

**TÔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN**  
**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT**



Địa chỉ : 289 Hai Bà Trưng, P8, Q3, TPHCM

Email : [longthuongxotgp@yahoo.com](mailto:longthuongxotgp@yahoo.com)

Website : [longchuathuongxot.vn](http://longchuathuongxot.vn)

ĐT: **38.290.093**

9/2016

**Không một linh hồn nào không buộc phải cầu nguyện, bởi vì mọi ân sủng đều đến với linh hồn qua cầu nguyện (NK 146).**

**(Lưu hành nội bộ)**



## LÁ THƯ LINH HƯỚNG

# TÔNG ĐỒ GIÁO DÂN TRONG THẾ GIỚI HÔM NAY

**Lm Ernest Nguyễn Văn Hưởng**

### **1. Câu chuyện bên Tây, câu chuyện bên Ta**

Người công giáo Việt Nam chúng ta hãnh diện vì đi lễ đông, người nước ngoài cũng kinh ngạc về điều đó. Ở nhiều nước, người công giáo đi lễ đọc kinh không nhiều ngay cả ngày Chúa Nhật, còn ngày thường thì còn ít hơn nữa.

Điều đó làm chúng ta hãnh diện và hãnh diện đó làm chúng ta có cảm giác lo cho cộng đoàn mình, xứ đạo mình, địa phận mình. Xứ đạo khác có muốn phát triển thì cũng phải lo xây cất nhà thờ, nhà xứ, trung tâm mục vụ rộng rãi và coi đó như là phát triển của Giáo hội. Chúng ta ít lo tới nền của tòa nhà là cái không ai thấy, chúng ta ít lo tới đá tảng đức tin của ngôi nhà Giáo hội.

Từ đó chúng ta chê người khác hay lo ngại cho chuyện đi lễ đọc kinh của người khác: bỏ đạo đồng nghĩa với bỏ xưng tội, bỏ đi lễ, bỏ rước lễ... Điều đó không phải là sai nhưng có bao giờ chúng ta lo cho môi trường sống của chúng ta chưa thấm nhiễm tin mừng? Hậu quả là ăn cắp, gian dối, lường gạt... ngay nơi những người có vẻ đạo đức (bên ngoài)

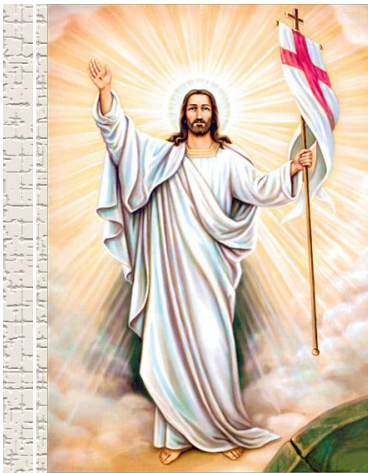
Đàng khác, khi gặp những hành vi suy đồi về đạo đức, chúng ta đổ thừa cho xã hội, cho giáo dục, cho nhà nước... Cũng vậy, Nhà nước thường đổ thừa cho đế quốc, cho thế lực thù nghịch; linh mục thì đổ thừa cho giáo dân, cho Giám mục; giáo dân thì đổ thừa cho linh mục, cho sự làm biếng của linh mục, cho sự suy đồi, làm gương xấu của linh mục. Chúng ta tạm gọi đó là văn hoá đổ thừa: Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà.

### **2. Việc rao giảng tin mừng nơi mọi người công giáo**

Thực ra, chúng ta cũng không nên quá trách lẫn nhau. Có lẽ trách nhiệm ở nơi mỗi chúng ta. Đôi khi người công giáo chúng ta đến với Chúa vì sợ phạt, vì muốn nhận được ơn lành hồn xác...



Điều đó không sai nhưng chưa đủ. Khi trở thành thành viên của Giáo hội, là phần tử trong Thân thể mầu nhiệm Chúa Kitô qua bí tích Rửa tội, chúng ta được mời gọi làm tông đồ:



**Anhem hãy loan báo  
Tin Mừng  
cho mọi loài  
thọ tạo**

“Giáo Hội được khai sinh là để làm cho nước Chúa Kitô rộng mở trên khắp hoàn cầu, hầu làm vinh danh Thiên Chúa Cha: tức là làm cho mọi người tham dự vào việc chuộc tội và cứu rỗi, để rồi nhờ họ,

toàn thể vũ trụ thực sự được qui hướng về Chúa Kitô. *Mọi hoạt động của Nhiệm Thể hướng về mục đích này gọi là việc tông đồ, công việc mà Giáo Hội thực hiện nhờ tất cả các chi thể, tùy theo những cách thức khác nhau. Thật ra ơn gọi làm Kitô hữu tự bản chất cũng là ơn gọi làm tông đồ.* Cũng như toàn bộ một cơ thể sống động, không chi thể nào hoàn toàn thụ động, nhưng cũng tham dự vào đời sống và công việc của toàn thân. Cũng thế, trong Nhiệm Thể Chúa Kitô tức Giáo Hội, toàn thân tùy theo công dụng khả năng từng phần tử khiến thân thể này gắn bó và liên kết chặt chẽ với nhau (x. Eph 4, 16), *đến nỗi chi thể nào không hoạt động đúng tầm mức của mình trong việc tăng triển toàn thân đều bị coi là vô dụng đối với Giáo Hội cũng như với chính mình.*” (AA, số 2)

Theo Công đồng Vat 2, mọi Kitô hữu đều được mời gọi rao giảng Tin mừng.

Trong Giáo Hội có nhiều tác vụ khác nhau nhưng đều cùng chung một sứ mệnh. Chúa Kitô đã trao phó cho các Tông Đồ và những người kế vị các Ngài nhiệm vụ nhân danh và lấy quyền Người mà giảng dạy, thánh hóa và cai quản... (AA, số 2).

Về phần giáo dân, Giáo hội cũng có những hướng dẫn rõ ràng cho việc tông đồ giáo dân:

Giáo dân thực sự thi hành việc tông đồ bằng công việc của mình để rao giảng Phúc Âm và thánh hóa nhân loại, đem tinh thần Phúc Âm thấm nhuần và hoàn hảo hóa những việc thuộc phạm vi trần

thế, sao cho công việc của họ thuộc lãnh vực này làm chứng tỏ tường về Chúa Kitô và góp phần vào việc cứu độ nhân loại. Vì bản chất riêng biệt của người giáo dân là sống giữa đời và làm việc đời nên chính họ được Thiên Chúa mời gọi để một khi tràn đầy tinh thần Kitô giáo, họ làm việc tông đồ giữa đời như men trong bột (AA, số 2).

Đồng thời, trong Tông Huấn Kitô Hữu Giáo Dân (*Christifideles laici*) của Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II, chúng ta cũng thấy Giáo hội dựa vào lời mời gọi đi làm vườn nho của ông chủ để áp dụng vào việc kêu gọi giáo dân làm việc tông đồ:

*Cả các anh nữa:* Lời mời gọi không chỉ gửi tới các vị Chủ chăn, các linh mục, các tu sĩ nam nữ, nhưng tới mọi người: cả các giáo dân cũng được mời gọi đích danh, nhận lãnh từ Ngài một sứ vụ đối với Giáo Hội và thế giới. Khi giảng thuyết cho các kitô-hữu, Thánh Grêgôriô Cả nhắc lại điều đó khi ngài diễn giải dụ ngôn thợ làm vườn nho trong một bài giảng cho dân chúng: “Anh em thân mến, hãy lưu ý một chút về cách sống của anh em, hãy nghiêm chỉnh xét xem anh em có phải đã là thợ làm vườn của Chúa không. Mỗi người hãy tự xét việc mình làm và nhận định xem mình có làm việc trong vườn nho của Chúa hay không” (Christifideles laici số 2).

Một vài đường nét căn bản như thế giúp chúng ta hiểu và cố gắng hoàn thành vai trò của mình (giáo sĩ hay giáo dân) trong việc tông đồ. Thường thì chúng ta hay chỉ trích lẫn nhau khi công việc rao giảng Tin mừng bị khựng lại. Trong rất nhiều năm Giáo hội Việt Nam không tiến triển về tỉ lệ người công giáo trong nước. Mặc dù có nhiều người nhận được bí tích Rửa tội mỗi năm nhưng tỉ lệ vẫn vậy. Người lạc quan thì hy vọng vào chất lượng khi nhìn thấy số người đi lễ xưng tội đông (?). Người có cái nhìn bi quan thì cho rằng Giáo hội không quan tâm đến việc tông đồ mà các cha (các Giám mục ?) chỉ lo xây nhà thờ, các thứ xây... nên việc truyền giáo không tiến triển.

Có lẽ chúng ta nên coi lại chính mình (linh mục hay giáo dân) đã truyền giáo như thế nào trong đời sống kitô hữu? Tôi có tràn đầy “tinh thần Kitô giáo,” ... để “làm việc tông đồ giữa đời như men trong bột không”?

(Còn tiếp)



# CHÚC MỪNG CHA TÂN TỔNG LINH HƯỚNG

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN**

**Kính chúc mừng**

**LM ERNEST NGUYỄN VĂN HƯỚNG**

**Đặc trách Tông đồ Giáo dân TGP Sài Gòn**

**Chánh xứ giáo xứ Chợ Đũi, hạt Sài Gòn – Chợ Quán**



**Thêm sứ vụ mới**

**TỔNG LINH HƯỚNG CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN**

**Nguyện xin Chúa Thánh Thần luôn đồng hành cùng Cha**

**trên mọi bước đường Mục tử**







## CHÚA NHẬT XXIII THƯỜNG NIÊN, NĂM C

Trong đoạn Tin mừng, Chúa dặn dò 2 điều:

1. Điều thứ nhất là từ bỏ: Vì đi theo Chúa giống như đi leo núi. Nếu mang nhiều thứ cồng kềnh thì sẽ bận vướng nặng nề, khiến không leo nhanh được, thậm chí còn có thể bỏ cuộc.

Vậy phải từ bỏ những gì? Chúa Giêsu kể: phải bỏ "cha mẹ, vợ con, anh chị em và cả mạng sống mình". Qua cách nói "Cha mẹ, vợ con, anh chị em", ý Chúa muốn nói tới gia đình; còn qua chữ "mạng sống", ý Chúa muốn nói tới những gì thân thiết nhất của mình. Nhưng ta hãy hiểu cho đúng; Chúa không bảo người môn đệ phải bỏ những thứ vừa kể một cách tiên thiên, mà là bỏ nếu như chúng làm bận vướng cho việc đi theo Chúa. Gia đình là tốt, mạng sống là cần. Gắn bó với gia đình và tha thiết với mạng sống không có gì là xấu cả. Tuy nhiên bất cứ khi nào mình cảm thấy 2 thứ đó trở thành bận vướng, hay



bất cứ khi nào Chúa soi sáng cho ta thấy như vậy, thì người môn đệ phải can đảm từ bỏ.

2. Điều quan trọng thứ hai là vác Thập giá: Vì, như đã vừa nói ở trên, nếu đi theo Chúa giống như đi leo núi, thì thập giá giống như cây gậy của người leo núi. Nó rất cần và rất có ích. Không có gậy để dò đường và để chống đỡ thì ta sẽ mỏi chân, sẽ không đi nổi, có khi té ngã

hay bỏ cuộc. Điều thứ hai này có liên quan tới điều thứ nhất: chúng ta từ bỏ những thứ bận vướng là để mình có thể thông dong mà vác thập giá.

Làm môn đệ Chúa không phải là bám theo một nhân vật quyền thế để có ô dù che chở hay để chia sẻ vinh dự, mà là để sống theo gương Ngài: hy sinh tất cả vì yêu thương mọi người.

Bởi đó người muốn làm môn đệ Chúa cần phải suy nghĩ kỹ xem



mình có thể đáp ứng được những đòi hỏi khó khăn ấy không. Như người xây tháp phải suy nghĩ kỹ về khả năng tài chính của mình, như một ông vua trước khi xuất chinh phải suy nghĩ kỹ về sức mạnh quân sự của mình.

Nếu chúng ta suy nghĩ kỹ về khả năng đáp ứng của mình trước hai đòi hỏi trên của Chúa Giêsu, chắc là chúng ta nản lòng không dám làm môn đệ của Ngài nữa.

Tuy nhiên gương các tông đồ là một khích lệ cho chúng ta: ban đầu các ông theo Chúa Giêsu mà không suy nghĩ gì nhiều; nhiều lúc các ông còn nghĩ rằng theo Chúa Giêsu thì sẽ được chia quyền chia thế trong nước mà Ngài sẽ thành lập. Nhưng Chúa Giêsu từ từ thanh luyện suy nghĩ của các ông. Sau ngày Chúa phục sinh, các ông mới hiểu rõ thế nào là làm môn đệ Chúa; và nhờ sức mạnh Chúa Thánh Thần các ông đã can đảm từ bỏ tất cả và vác thập giá của mình đi theo Chúa một cách hăng hái và vui vẻ.

Hiện giờ chúng ta chưa đủ khả năng đáp ứng những đòi hỏi của Chúa về một người môn đệ. Nhưng ít ra ý thức của chúng ta về những đòi hỏi đó cũng giúp chúng ta không đi theo Chúa vì những tính toán sai lệch. Nhìn gương các tông đồ và tin tưởng vào sự trợ giúp của ơn Chúa, chúng ta có thể can đảm từ bỏ và vác thập giá đi theo Ngài.

## **Người-đi-theo và người-môn-đệ**

Trong đoạn Tin Mừng này, có những cụm từ rất ý nghĩa, đó là "đi theo" và "làm môn đệ". Thánh Luca đã sử dụng những cụm từ này rất khéo: "Khi ấy có rất đông người *đi theo* Chúa Giêsu. Ngài quay lại bảo họ: Ai không dứt bỏ... thì không thể *làm môn đệ* tôi. Ai không vác thập giá mình mà *đi theo* tôi thì không thể *làm môn đệ* tôi" và rất đông người "đi theo" Chúa Giêsu nhưng không phải tất cả đều là "môn đệ" Ngài; chỉ những ai đi theo mà từ bỏ và vác thập giá thì mới là môn đệ.

*Người-đi-theo* chưa hẳn là *người-môn-đệ*.

Cũng như *người-nói* "Lạy Chúa lạy Chúa" chưa hẳn là *người-làm theo* ý Chúa.

Cũng như *người-đến-nhà-thờ* chưa hẳn là *người-tín-hữu*.

Cũng như *người-mang-danh* kitô hữu chưa hẳn là *người-kitô-hữu*.

Điều khiến người-nói thành người-làm, người-đến-nhà-thờ thành người-tín-hữu, người-đi-theo thành người-môn-đệ, người-mang-danh-kitô-hữu thành người-kitô-hữu-đích-thực, đó là **từ bỏ và vác thập giá**.

Một trong những khiếm khuyết của Giáo Hội - và là khiếm khuyết lớn nhất - đó là trong Giáo Hội có rất nhiều người-đi-theo Chúa Giêsu, nhưng rất ít người-môn-đệ thực sự của Ngài.



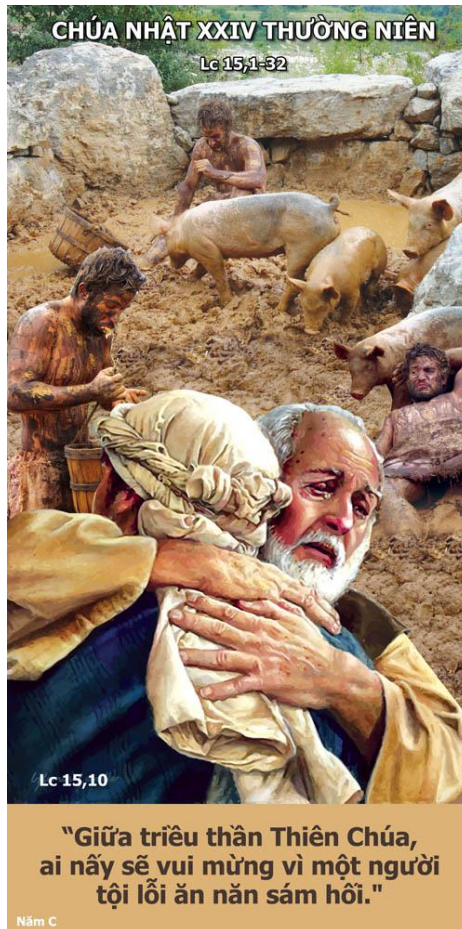
## CHÚA NHẬT XXIV THƯỜNG NIÊN, NĂM C

### 1. Giá trị của từng con người

Bài Tin Mừng hôm nay gồm 3 dụ ngôn. Dụ ngôn đầu xem ra không hợp lý: ai lại bỏ 99 con chiên để đi tìm một con chiên lạc? Dụ ngôn thứ hai cũng chẳng có sức thuyết phục bao nhiêu: một đồng xu có đáng là bao so với công sức mà người đàn bà kia bỏ ra để tìm lại nó? Nhưng rồi tất cả đều trở thành hợp lý khi ta đọc dụ ngôn thứ ba: Ý của

Chúa Giêsu không nhằm nói tới con chiên, cũng không nói tới tiền bạc mà nói tới con người. Trước mặt Thiên Chúa, mỗi một con người đều có giá trị vô cùng, bởi vì mỗi một con người, dù là tội lỗi, cũng đều là con của Ngài.

Tuy nhiên có mấy ai chia sẻ tâm ý của Chúa? Những người pharisêu và các kinh sư thấy Chúa Giêsu bỏ công lui tới với những người tội lỗi thì họ cho là mất công vô ích nên xăm xì phản đối. Đối với họ, việc làm của Chúa Giêsu là không đáng, bởi vì những kẻ tội lỗi là hạng đáng vất



đi. Nhưng đối với Chúa Giêsu, đó là những con người, những giá trị. Một đồng xu quý giá thế nào đối với người đàn bà nghèo khổ, một người con quý giá thế nào đối với tấm lòng người cha, thì một người tội lỗi cũng đáng giá thế ấy đối với tấm lòng của Thiên Chúa.

Thế còn việc bỏ 99 con chiên trong đàn để đi tìm con chiên lạc thì sao? Vì con chiên ấy cần

được chăm sóc hơn 99 con kia: nó cô đơn, nó bơ vơ, nó đói khát hơn, nó bị nguy hiểm nhiều hơn. Vì thế nên người mục tử nhân lành không thể ở yên chờ nó tìm được đường về, mà phải đích thân ra đi tìm nó. Chúa Giêsu đã làm như người mục tử ấy: Ngài không chờ kẻ tội lỗi đến với mình, nhưng được bước trước đến với họ. Ngài kết thân với họ trong tình trạng của họ còn đang là tội nhân, còn đang lầm lạc. Chính đó là cách đối xử khác những người pharisêu và kinh sư, và chính đó là lý do khiến họ xăm xì phản đối. Nhưng chính cách



đổi xử này đã hoán cải được một người pharisêu nổi tiếng là Thánh Phaolô.

#### 4. Tuyệt đỉnh của yêu thương

Thiên Chúa yêu thương người tội lỗi, như người mục tử tốt lành sẵn sàng để 99 con chiên lại, đi tìm cho bằng được con chiên lạc mất. Khi tìm thấy rồi mừng rỡ khoác chiên trên vai.

Thiên Chúa yêu thương kẻ lầm lỗi, như người đàn bà cần mẫn, đốt đèn kiếm cho được đồng bạc đánh rơi. Khi thấy rồi tíu tít chia vui với mọi người.

Thiên Chúa yêu thương tội nhân, như người cha già nhân hậu, ngày ngày ra ngõ tìm con. Khi thấy con rồi ông vui mừng chạy lại ôm choàng lấy nó.

Thật vậy, *"lỗi lầm là của con người và tha thứ là của Thiên Chúa"* (A. Pope). Thiên Chúa yêu thương con người và yêu thương đến cùng. Tuyệt đỉnh của yêu thương chính là tha thứ, vì thế, dù phải chịu hấp hối lâu dài và đốn đau khôn tả, phải chịu khinh miệt và chối bỏ, nhưng Người vẫn cầu nguyện tha thiết: *"Lạy Cha, xin tha cho họ"*. Đây chính là lời rõ ràng và trang trọng nhất nói lên tâm hồn cao thượng và tấm lòng nhân hậu của Thiên Chúa qua Chúa Giêsu.

Thiên Chúa luôn sẵn sàng tha thứ cho chúng ta, những con

người lầm lỗi; nhưng Người chỉ có thể thứ tha khi chúng ta thật lòng sám hối. Người trộm lành suốt một đời lầm lỗi, thế mà chỉ trong giây phút cuối cùng, tỏ lòng sám hối ăn năn đủ trở nên một vị thánh. Ông trở nên thánh không phải vì ông là người tội lỗi, nhưng vì ông nhận biết mình là kẻ tội lỗi. Đứa con hoang đàng được người cha tha thứ cũng vì anh đã biết nhận ra lỗi lầm, trở về sám hối ăn năn. Người cha không chỉ tha thứ mà còn phục hồi chức vị làm con. Một chiếc nhẫn mới, một đôi giày mới, một bữa tiệc linh đình, vinh dự còn lớn hơn cả trước khi ra đi.

Nếu Thiên Chúa đã tỏ lòng nhân hậu và tha thứ cho chúng ta, thì Người muốn chúng ta cũng hãy tha thứ cho nhau như người cha nhân hậu xin ông anh cả tha thứ cho đứa em lầm lỗi.

Người ta chỉ có thể dễ dàng tha thứ cho kẻ khác khi ý thức thân phận mỏng dòn yếu đuối của mình. Có nhận ra mình hay lầm lỗi, con người mới dễ cảm thông tha thứ cho những lỗi lầm của anh em. Đừng bắt người có tội phải bị trừng phạt mới hả dạ, đừng đòi hỏi cho được sự công bằng mới thôi, vì Martin Luther King có viết: *"Nếu cứ áp dụng luật mắt đền mắt thì mọi người đều trở nên mù loà"*.



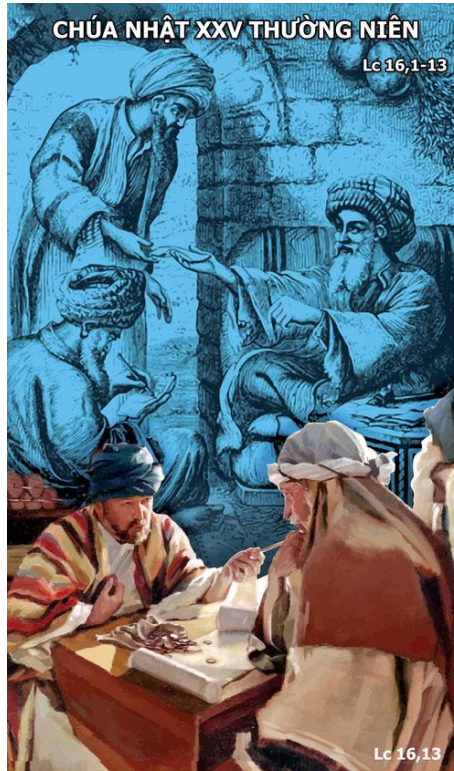
## CHÚA NHẬT XXV THƯỜNG NIÊN, NĂM C DÙNG TIỀN CỦA HIỆN TẠI ĐỂ MUA BẢO ĐẢM CHO TƯƠNG LAI

Dụ ngôn này nói tới một người quản gia kia bị tố cáo là phung phí tài sản của chủ nên bị chủ báo tin là sẽ cho thôi việc. Anh ta lo sợ trước viễn tượng một tương lai bấp bênh nên đã tìm cách xoay sở, để sau này khi anh mất việc thì có nhiều người giúp đỡ anh.

Mấu chốt của câu chuyện là cách xoay sở của anh: anh gọi những người thiếu nợ đến và sửa lại giấy nợ, nghĩa là giảm bớt phần nợ mà họ phải trả. Làm như thế họ sẽ biết ơn anh và sau này sẽ giúp anh để đền ơn.

Thế nhưng cách xoay sở bằng cách sửa lại giấy nợ như thế có lương thiện hay không? Hiện có hai lối giải thích:

- Giải thích thứ nhất cho rằng anh ta không lương thiện: lẽ ra con nợ thứ nhất phải trả cho chủ 100 thùng dầu thì anh bớt đi chỉ còn phải trả 50 thùng thôi; con nợ thứ hai lẽ ra phải trả 1000 thùng lúa thì anh bớt đi chỉ còn



"Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa, vừa làm tôi tiền của được."

Năm C

800. Như thế là làm thiệt hại cho chủ. Anh ta lấy một phần tài sản của chủ để mua lấy tình cảm cho bản thân anh. Nói nôm na hơn, anh ta "mượn đầu heo nấu cháo".

- Giải thích thứ hai cho rằng anh lương thiện: Theo tục lệ Do Thái, người quản gia không được trả lương, nhưng bù lại, chủ thường uyển chuyển hoặc làm ngơ để cho

người quản gia dùng tài sản của chủ mà kiếm ăn riêng, miễn sao không hại đến tài sản của chủ thôi. Người quản gia này đã lấy 50 thùng dầu của chủ để cho người ta vay nhưng trong giấy nợ anh ghi là 100 thùng, tức là có thêm 50 thùng mà anh ta sẽ hưởng; cũng thế anh lấy 800 thùng lúa của chủ để cho vay nhưng trong giấy nợ lại ghi là 1000 nghĩa là có phần của anh 200 thùng. Đến lúc cần mua lòng người ta, người quản gia này đã

hy sinh phần lời mà anh được hưởng, anh dùng phần đó để mua tình cảm của những người thiếu nợ. Nói nôm na, anh này đã "bỏ con tép để bắt con tôm". Như thế, anh xoay sở cách lương thiện.

Hai giải thích trên, giải thích nào cũng có phần đúng. Chúng ta không biết chọn theo giải thích nào. Nhưng điều đáng chúng ta lưu ý, mà cũng là điều chính Chúa Giêsu bảo chúng ta học theo, đó là anh biết dùng của cải vật chất hiện tại để mua sắm những thứ bảo đảm cho tương lai: đối với người quản gia này, để mua lấy bảo đảm cho tương lai, anh không tiếc phải hy sinh tài sản hiện tại. Hiện tại, anh làm ơn cho những người thiếu nợ anh, để sau này những người đó sẽ trả ơn cho anh.

Những người coi đồng tiền to hơn mạng sống của mình, rốt cuộc cũng chẳng được gì. Thấu hiểu lòng ham mê tiền bạc của con người, Chúa Giêsu đã kể dụ ngôn người quản gia khôn khéo. Người khen ông quản gia khôn khéo không phải vì hành động bất lương của ông, nhưng vì ông biết lo xa cho tương lai của mình. Ông khôn khéo vì ông biết dùng tiền của tạm bợ để mua lấy bạn hữu.

Nếu "*con cái đời này*" biết phải làm gì và làm cách nào đối với tiền của để lo liệu cho ngày mai, thì tại sao "*con cái sự sáng*" lại không biết sử dụng ơn Chúa ban trong hiện tại để lo cho phần rỗi của mình ở tương lai?

Nếu người quản gia bất lương biết dùng tiền của bất chính để mua lấy bạn hữu, sao người tín hữu lại không biết sử dụng của cải phù du, chia sẻ cho người nghèo khó để mua lấy bạn hữu Nước Trời.

Nếu người ta căn cứ vào cách dùng tiền của để biết được lòng người có trung tín hay không, thì tại sao chúng ta lại không "*trung tín trong việc nhỏ*" là sử dụng tiền của để bảo đảm cho ta của cải chân thật đời sau?

Thật vậy, chúng ta không trở nên giàu có với những điều mình đã nhận lãnh, mà là với những điều mình đã trao ban. Tác giả Augier còn viết: "*Trong dự tính của Thiên Chúa, người giàu chỉ là viên thủ quỹ của người nghèo*". Vì thế, chỉ khi nào biết quảng đại trao ban cho những kẻ thiếu thốn, chúng ta mới thực là những quản gia biết làm theo ý chủ, những quản gia trung tín và khôn ngoan. Chỉ khi nào biết coi tiền của là phương tiện phục vụ cho cùng đích là Nước Trời chúng ta mới thực sự "*làm tôi Thiên Chúa*".



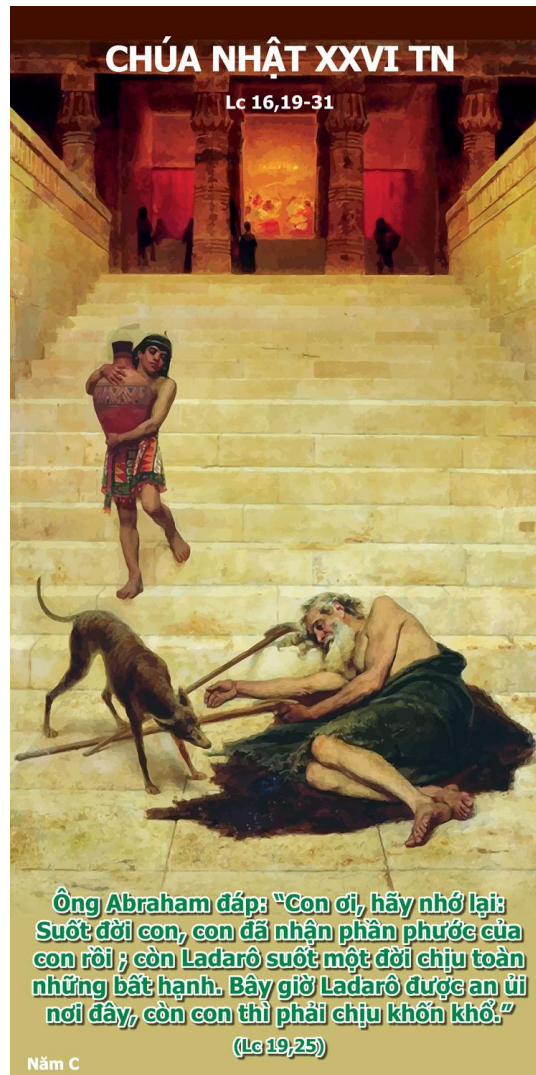


## CHÚA NHẬT XXVI THƯỜNG NIÊN, NĂM C ĐỪNG QUÁ HỮNG HỜ

Xem ra người phú hộ trong Tin Mừng chẳng có tội gì để đáng phạt muôn đời trong hỏa ngục: Ông không gian tham, không trộm cắp, không bóc lột... Cuộc đời ông ngày này qua ngày khác chỉ có ăn uống linh đình và mặc lụa là gấm vóc, nghĩa là chỉ có hưởng thụ cái tài sản giàu sang do ông làm ra, mà hưởng thụ như vậy là chính đáng chứ có gì là tội đâu? Tội không giúp đỡ Ladarô

chẳng? Nếu ta đọc kỹ Tin Mừng từng chữ thì sẽ thấy rằng Ladarô đã không mở miệng một lời để xin ông ta giúp đỡ, Ladarô chỉ âm thầm ao ước được ăn những miếng bánh rơi. Nhưng vì chỉ âm thầm ao ước, mà không nói ra cho nên không ai biết mà cho.

Nhưng tại sao lại không biết? Thừa vì không để ý. Ở cạnh bên nhau mà không thấy nhau, không biết nhau, không giúp đỡ nhau thì



thật là quá vô tình, quá hờ hững. Tội của người phú hộ chính là **tội hững hờ** đó. Hoàn cảnh của Ladarô quá khốn khổ thế mà người phú hộ vẫn hững hờ đến nỗi Ladarô phải chết vì đói đang khi ông ta lại quá dư thừa, thành ra tội hững hờ của người phú hộ trở thành tội nặng làm cho ông ta đáng phạt trong hỏa ngục.

Chúng ta vừa khám phá ra một điểm đặc biệt của

Tin Mừng: chúng ta không chỉ phạm tội do việc làm, do lời nói, do ý tưởng, mà còn có thể phạm tội do quá hững hờ với người khác nữa, và tội hững hờ này trong những hoàn cảnh quan trọng cũng có thể trở thành tội trọng.

Trong phim "Những đứa trẻ khốn khổ" có một cảnh rất thương tâm: một cô gái nhà nghèo lên tỉnh tìm việc làm và bị



dụ dỗ đến có con. Vì phải làm việc suốt ngày nên cô không thể nuôi con mà phải gửi cho một người chủ quán nuôi giúp. Người chủ quán này không có lương tâm, lợi dụng hoàn cảnh của cô để bóc lột: nay hẳn gửi thư đòi tiền, mai hẳn lại đòi một số tiền khác. Người mẹ trẻ không có tiền nên chỉ biết nhịn ăn nhịn mặc, hết tiền cô cắt mái tóc đem bán, hết tiền lại nhổ từng cái răng đem bán nữa... và cô trở thành rách rưới, ốm o, xấu xí. Nhưng cô càng gầy ốm, rách rưới, xấu xí thì cũng bị những người khác khinh khi, ghét bỏ. Cảnh cô bị đuổi khỏi sở làm, co ro trong chiếc áo rách chạy giữa trời đông tuyết lạnh, thỉnh thoảng dừng lại ôm ngực ho xù xụ... với cảnh cả một đám đông người xúm lại đánh đập cô, xô cô té ngã xuống đất và nhào vô xâu xé cô... những cảnh như thế làm cho chúng ta xem mà không khỏi cảm thấy thương tâm. Tại sao ta cảm động? Vì ta đã biết hoàn cảnh của cô ấy và khi ta thấy cô bị hành hạ như vậy thì thương tâm. Còn những người kia, những người hành hạ cô, tại sao họ không thương tâm? Thưa vì họ không hiểu hoàn cảnh của cô, họ cùng ở một đường phố, cùng làm chung một sở nhưng không hiểu hoàn cảnh của cô. Họ quá hững hờ.

Chắc hẳn có rất nhiều lần chúng ta cũng hững hờ như vậy.

## **GIẤY THÔNG HÀNH NƯỚC TRỜI**

Ngày Xưa, bên Tàu có một ông vua tự cho mình là người yêu nước thương dân, nhưng lại chẳng bao giờ để ý đến cảnh khổ của dân chúng. Trái lại, ông chỉ biết đến yến tiệc linh đình, trang hoàng cung điện, xây cất dinh thự, sưu tầm những kỳ hoa dị thảo, để mong được nở mày nở mặt với lân quốc.

Một hôm, nhà vua nghe nói ở một ngôi chùa trong nước có một loại hoa hồng quý hiếm, từng bông hoa to đẹp rực rỡ, bao phủ cả một khu vườn. Nhà vua báo tin cho vị sư trụ trì là ông sẽ đến thăm để biết thứ hoa hồng quý lạ. Khi được tin báo và được biết giờ vua sẽ đến, vị sư liền cắt tất cả những đoá hồng xinh tươi đổ vào hố rác chỉ để lại một bông duy nhất đang thắm nở.

Vào đến vườn, nhà vua lấy làm lạ vì thực tế khác hẳn với tin đồn. Khi biết được sự việc, nhà vua hỏi vị sư tại sao làm như thế. Vị sư từ tốn trả lời:

- Thưa bệ hạ, nếu thần để tất cả các hoa nở rộ trên cành, bệ hạ sẽ không thưởng thức được vẻ đẹp của từng bông hoa. Vì thần biết bệ hạ chỉ có thói quen nhìn đám đông chứ không để ý đến từng cá nhân.



**HOC HỎI LINH ĐẠO**

**Bài 9**

# Tìm Hiểu Tông Chiếu *Dung Nhan Lòng Xót Thương*

**Lm Giuse Ta Huy Hoàng**

**Dẫn vào**



Khi trình bày về việc Chúa Giê-su thiết lập Bí tích Thánh Thể, Thánh Phao-lô Tông Đồ trong *Thư thứ nhất gửi tín hữu Cô-rin-tô*, dường như muốn khẳng định Bí tích Thánh Thể không chỉ tự thân đã là “tuyệt đỉnh” mà việc được lãnh nhận từ Chúa với

bốn phận phải truyền lại cho anh chị em mình cũng còn là việc cực kỳ quan yếu, để tất cả là dấu chỉ, trở nên bảo chứng lòng Chúa xót thương nhân loại.<sup>1</sup> Thật vậy, rất cụ thể trong tâm tình tạ ơn dâng lên Thiên Chúa, Thầy Giê-su nói với các môn đệ: “... đây là Mình Thầy...” và “... anh em cầm lấy mà ăn”.

... điều tôi đã lãnh nhận từ nơi Chúa, tôi xin truyền lại cho anh em: trong đêm bị nộp, Chúa Giê-su cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng tạ ơn, rồi bẻ ra và nói: “Anh em cầm lấy mà ăn, đây là Mình Thầy, hiến tế vì anh em; anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy”.<sup>2</sup>

Cũng tương tự như thế, rất cụ thể: “Đây là chén Máu Thầy... mỗi khi uống...”.

---

<sup>1</sup> Bí tích Thánh Thể (*Eucharist, Eucharistie, Eucharistia, Εὐχαριστία*) có nguyên nghĩa là “Tạ Ơn” (x. *Encyclopaedia Britannica, s. v. Eucharist*, Philip W. Comfort, Walter A. Elwell, ed., *Tyndale Bible Dictionary. Gospel of John* (2001) [ISBN 08423-7089-7](https://doi.org/10.1017/9780842370897)).

<sup>2</sup> 1Cr 11, 23-24.



“Đây là chén Máu Thầy, Máu đổ ra để lập Giao Ước Mới; mỗi khi uống, anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy”. Thật vậy, cho tới ngày Chúa đến, mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, là anh em loan truyền Chúa đã chịu chết.<sup>3</sup>

Là bảo chứng cụ thể trong từng chi tiết, việc Chúa Giê-su thiết lập Bí tích Thánh Thể “như một tưởng niệm đời đời và hy lễ vượt qua của chính mình... đã đặt... hành động tối cao này của mặc khải dưới ánh sáng lòng thương xót của Người”.<sup>4</sup> Như thế, cuộc thương khó của Chúa Giê-su, với những dấu chỉ Người thực hiện vì những kẻ tội lỗi, những người nghèo khó, những kẻ bị gạt ra ngoài lề xã hội, người bệnh, người khổ đau... cũng đều là những phương cách diễn tả lòng thương xót cực độ, lòng thương xót mãi tồn tại của “Thiên Chúa Tình Yêu Xót Thương”.

## **Bốn lần sử dụng từ *mercy***

### **1. APV 7,10**

• *While he was instituting the Eucharist as an everlasting memorial of himself and his paschal sacrifice, he sym-bolically placed this supreme act of revelation in the light of his **mercy**.* (APV 7,10)

• *Lorsqu’il instituait l’Eucharistie, mémorial pour tou-jours de sa Pâque, il établissait symboliquement cet acte suprême de la Révélation dans la lumière de la **miséricorde**.* (APV 7,10)

• Khi thiết lập Bí tích Thánh Thể như một tưởng niệm đời đời và hy lễ vượt qua của chính mình, Đức Giêsu đã đặt cách biểu tượng hành động tối cao này của mặc khải dưới ánh sáng **lòng thương xót** của Người. (APV 7,10)

### **2. APV 7,11**

• *Within the very same context of **mercy**, Jesus entered upon his passion and death, conscious of the great mys-tery of love that he would consummate on the Cross.* (APV 7,11)

---

<sup>3</sup> 1Cr 11, 25-26.

<sup>4</sup> APV 7,10.

• *Sur ce même horizon de la **miséricorde**, Jésus vivait sa passion et sa mort, conscient du grand mystère d'a-mour qui s'accomplissait sur la croix.* (APV 7,11)

• Trong chính bối cảnh của **lòng thương xót** như thế, Đức Giêsu bước vào cuộc thương khó và tử nạn của Người, ý thức về mầu nhiệm cao cả của tình yêu mà Người sẽ hoàn tất trên thập tự giá. (APV 7,11)

### 3. APV 7,12

• *Knowing that Jesus himself prayed this psalm makes it even more important for us as Christians, challenging us to take up the refrain in our daily lives by praying these words of praise: "for his **mercy** endures forever."* (APV 7,12)

• *Savoir que Jésus lui-même a prié avec ce Psaume le rend encore plus important pour nous chrétiens, et nous appelle à en faire le refrain de notre prière quo-tidienne de louange: "Eternel est son **amour**".* (APV 7,12)

• Khi biết rằng chính Đức Giêsu đã cầu nguyện với Thánh vịnh này, trong tư cách là các Kitô hữu, chúng ta càng thấy Thánh vịnh này quan trọng hơn, càng thấy bị thách thức phải lặp lại điệp khúc này trong cuộc sống hàng ngày của mình bằng cách cầu nguyện với những lời tán dương: "vì **lòng thương xót** của Ngài tồn tại mãi mãi". (APV 7,12)

### 12. APV 8,7

• *The signs he works, especially in favour of sinners, the poor, the marginalized, the sick, and the suffering, are all meant to teach **mercy**.* (APV 8,7)

• *Les signes qu'il accomplit, surtout envers les pécheurs, les pauvres, les exclus, les malades et les souffrants, sont marqués par la **miséricorde**.* (APV 8,7)

• Các dấu chỉ Người thực hiện, cách đặc biệt vì những kẻ tội lỗi, người nghèo, người bị gạt ra ngoài lề, người bệnh, và những người đau khổ, tất cả đều nhằm giảng dạy về **lòng thương xót**. (APV 8,7)

### Để kết





Với việc thiết lập Bí tích Thánh Thể, Chúa Giê-su dạy các tông đồ hãy làm việc “cực thánh thiện” này mà nhớ đến Chúa, để hy tế cứu độ của Chúa mãi được tiếp diễn, để lòng thương xót của Chúa được thể hiện cách cụ thể (theo thánh ý Chúa) trong trần gian. Thật vậy, “Khi thiết lập Bí tích Thánh Thể như một tưởng niệm đời đời và hy lễ vượt qua của chính mình, Đức Giêsu đã đặt cách biểu tượng hành động tối cao này của mặc khải dưới ánh sáng lòng thương xót của Người”. (APV 7,10)

Tuy nhiên, không chỉ có các tông đồ, các môn đệ mà tất cả chúng ta – mỗi người theo ơn gọi và bậc sống của chính mình – hãy trở thành tông đồ của lòng Chúa thương xót: “Trong chính bối cảnh của lòng thương xót như thế, Đức Giê-su bước vào cuộc thương khó và tử nạn của Người, ý thức về mầu nhiệm cao cả của tình yêu mà Người sẽ hoàn tất trên thập tự giá”. (APV 7,11)

Nghĩa là, theo lời *Thánh vịnh* 146,6, Thiên Chúa đích thực là Đấng “... tạo thành trời đất với biển khơi cùng muôn loài trong đó. Người là Đấng giữ lòng trung tín mãi muôn đời...”<sup>5</sup> cũng là nguồn cảm hứng cho các tông đồ của lòng Chúa thương xót: “Khi biết rằng chính Đức Giê-su đã cầu nguyện với *Thánh vịnh* này, trong tư cách là các Ki-tô hữu, chúng ta càng thấy *Thánh vịnh* này quan trọng hơn, càng thấy bị thách thức phải lặp lại điệp khúc này trong cuộc sống hàng ngày của mình bằng cách cầu nguyện với những lời tán dương: “vì lòng thương xót của Ngài tồn tại mãi mãi”. (APV 7,12)

Như thế, trong tâm tình tạ ơn, đây tất cũng mãi là nền tảng cho giới luật yêu thương của Thầy Giê-su, với gương sống “rửa chân cho các môn đệ”, rồi sau đó ra đi để hiến mình làm của lễ đền tội thay cho nhân loại. Theo đó, Bí tích Thánh Thể đã trở nên dấu chỉ “tuyệt đỉnh” cùng với các dấu chỉ khác mà Thầy Giê-su “... đã thực hiện, cách đặc biệt vì những kẻ tội lỗi, người nghèo, người bị gạt ra ngoài lề, người bệnh, và những người đau khổ, tất cả đều nhằm giảng dạy về lòng thương xót”. (APV 8,7)

GTHH

<sup>5</sup> Tv 146,6.

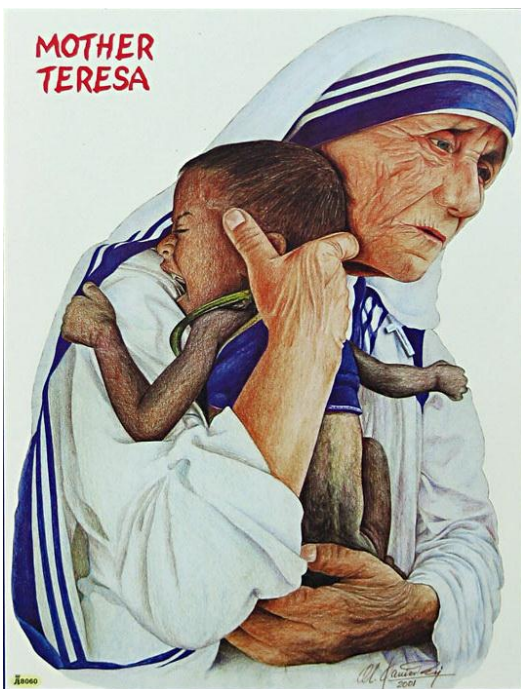


## BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

# TÊRÊSA CALCUTTA, vị Thánh của người nghèo

Fx Đỗ Công Minh

**Ngày 4 tháng 9 năm 2016 sắp tới, một biến cố lớn đến với Giáo hội Công Giáo toàn cầu trong Năm Thánh Lòng Thương Xót: Mẹ Têrêsa Calcutta sẽ được Đức Giáo Hoàng Phanxicô tôn phong lên bậc Hiển Thánh.**



Chân Phước Têrêxa Calcutta lúc sinh tiền đã từng hai lần sang thăm Việt Nam, Mẹ rất gần gũi với Giáo hội và đất nước Việt Nam, một dân tộc đã chịu quá nhiều đau khổ vì chiến tranh và nghèo đói. Mẹ đã từng ao ước lập dòng tại đây để phục vụ những người khốn khó. Một trong những nơi còn ghi lại dấu tích và hình ảnh của Mẹ là nhà thờ Thanh Đa, Giáo hạt Gia định. Nhiều người vẫn tới lui cầu nguyện và ghi nhớ những kỷ niệm khó phai nhòa Mẹ để lại. Chúng ta cùng nhau nhìn lại cuộc đời của Mẹ và qua đó dâng lời

cảm tạ Thiên Chúa đã tôn vinh một vị Thánh Nữ được mệnh danh là "Vị Thánh của người nghèo" lên bậc hiển Thánh.

Mẹ Têrêxa Calcutta tên thật là Agnes Gonxha Bojaxhiu, sinh ngày 26.8.1910 ở Skopje, Macedonie, người Albani, là con út trong gia đình có 3 người con. Ông Nikola, người cha, là một thương gia được trọng vọng ở địa phương, qua đời khi Agnes Gonxha Bojaxhiu mới được 8 tuổi. Người mẹ, bà Drana, một phụ nữ đạo hạnh, làm nghề thêu thùa như kế sinh nhai cho gia đình sau khi người chồng qua đời.

Khi lên 12 tuổi, lần đầu tiên Agnes mong muốn dâng đời mình để làm việc Chúa, hiến trọn đời mình cho Chúa để Người quyết định.

Nhưng Agnes phải làm sao để biết chắc chắn là Chúa có gọi cô hay không? Agnes cầu nguyện nhiều rồi tâm sự với hai chị Aga, Lazar và mẹ mình. Cô cũng trình bày với vị linh mục giải tội, và đã được hướng dẫn là căn cứ trên niềm vui: “Nếu con cảm thấy thực sự hớn hở vui mừng với ý tưởng rằng Chúa có thể gọi con phục vụ Người và tha nhân, thì đây là bằng chứng cho thấy rằng con có ơn gọi”.

Tháng 9.1928, Agnes rời gia đình để nhập Tu viện Loreto ở Rathfarnham (Dublin), Ái Nhĩ Lan, và trở thành thử sinh vào ngày 12.10.1928.

Agnes đã được nhà dòng Loreto sai đến Ấn Độ, tới Calcutta ngày 6.1.1929. Tại Ấn Độ, Agnes Gonxha Bojaxhiu nhập tập viện ở Darjeeling, khẩn trọn đời vào ngày 14.5.1937, mang tên Têrêsa, tên của vị Thánh quan thầy là Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu.

Trong thời gian sống ở Calcutta vào thập niên 1930 và 1940, Têrêsa đã dạy ở trường trung học đệ nhất cấp dành cho nữ sinh ở Bengali. Mặc dù bận rộn với nhiệm vụ giảng dạy tại trường, Xơ Têrêsa vẫn quan tâm đến cuộc sống nghèo khổ của bao người tại Calcutta. Cảnh trường là một trong những khu ổ chuột lớn nhất Calcutta. Xơ không thể nhắm mắt làm ngơ được: Ai chăm sóc cho những người nghèo sống lang thang trên đường phố đây? Tinh thần bác ái toát ra từ những bức thư của người mẹ nhắc lại tiếng gọi căn bản: hãy chăm sóc người nghèo. Nạn đói năm 1943 mang nhiều điều bất hạnh và chết chóc đến thành phố càng thúc đẩy Têrêsa hơn.

Ngày 10.9.1946, trên chuyến xe lửa từ Calcutta đến Darjeeling, Xơ đã nhận được điều Xơ gọi là “*ơn gọi trong ơn gọi*”, đó là “*làm giảm cơn khát vô cùng của Chúa Giêsu trên thập giá*”, bằng “*việc tận lực hoạt động cho phần rỗi và sự thánh hóa của thành phần nghèo nhất trong các người nghèo*”. Người ta có thể thấy rõ hơn, sự lựa chọn này của Xơ Têrêsa Calcutta khi chia sẻ cảm nghiệm về những người nghèo: “*Vào một buổi tối kia, chúng tôi ra đường và thấy được bốn người. Một người trong họ hết sức thê thảm. Tôi nói với các chị em rằng: “Chị em hãy chăm sóc 3 người kia; còn tôi lo cho người tệ nhất ấy”. Thế là tôi đã làm tất cả những gì tình yêu của tôi có thể làm cho người phụ nữ này. Tôi đặt người phụ nữ ấy lên giường và chị đã nở ra một nụ cười tuyệt vời. Chị đã nắm lấy*

*tay tôi nói lời duy nhất "cám ơn Xơ", rồi chị qua đời. Tôi không thể nào không xét mình trước chị phụ nữ ấy. Tôi ngẫm nghĩ: "Tôi sẽ nói gì nếu ở vào trường hợp của chị?". Câu trả lời của tôi rất dễ thôi. Tôi sẽ nói rằng: "Tôi đói khát, tôi chết mất, tôi lạnh lẽo, tôi đau đớn" hay một câu nào đó. Thế nhưng, chị đã cho tôi còn hơn thế nữa. Chị đã cho tôi tấm lòng ưu ái tri ân của chị. Và chị đã chết với một nụ cười trên khuôn mặt". "... Tôi chỉ là cây bút chì của Chúa, để Ngài gửi bức thư tình yêu của Ngài cho thế giới..."*

Sau trải nghiệm "ơn gọi trong ơn gọi", tháng 8 năm 1948, Têrêsa được phép rời cộng đoàn Loreto với điều kiện là tiếp tục tuân giữ các lời khấn khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục. Têrêsa khởi đầu sống giữa người nghèo, đã thay bộ áo truyền thống của dòng Loreto bằng trang phục sari giản dị với vải cotton viền xanh. Xơ nhập tịch Ấn, và đi vào các khu nhà ổ chuột. Trước tiên, Xơ Têrêsa mở một trường học ở Motjhil, rồi bắt đầu chăm sóc những người bần cùng đói khát.

Têrêsa viết trong nhật ký rằng năm đầu tiên gặp vô số khó khăn. Vì không có nguồn cung ứng tài chính, Xơ phải quyên góp thực phẩm. Trong những tháng đầu, Xơ phải đấu tranh với sự hoài nghi, đơn độc và sự cảm dỗ quay trở lại cuộc sống trong tu viện. Xơ ghi: "Chúa muốn tôi phải là một nữ tu tự do ẩn mình dưới sự nghèo khó của thập tự giá ... Chúa ôi, đây là sự tự nguyện, vì con yêu Chúa, con muốn ở lại và làm bất cứ điều gì theo Thánh Ý. Con không khóc đâu, dù chỉ một giọt lệ".

Ngày 7.10.1950, hội dòng Thừa sai Bác ái được chính thức thành lập như là một tổ chức tu trì đối với Tổng Giáo phận Calcutta. Bấy giờ hội dòng mới có 12 người.

Suốt thập niên 1950 và 1960, Mẹ Têrêsa đã phát triển hội dòng Thừa sai Bác ái ở khắp nước Ấn. Ngày 1.2.1965, Đức Phaolô VI đã ban sắc lệnh khen tặng cho hội dòng bằng việc nâng lên cấp trực thuộc Tòa Thánh. Từ hậu bán thập niên 1960 cho đến năm 1980, hội dòng Thừa sai Bác ái phát triển tại nhiều nơi khác trên thế giới như ở Úc, Trung Đông và Bắc Mỹ Châu, cũng như mở nhà tập đầu tiên ở Luân Đôn. Từ cuối thập niên 1980 đến hết cuối thập niên 1990, những cộng đồng mới được thành lập ở New York, Albania, Cuba và Iraq.





Vì những việc làm cụ thể của Mẹ và Hội Dòng, Mẹ nhận được nhiều giải thưởng như Giải Padmashri của Ấn Độ, năm 1962; Giải Hòa Bình của Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII, năm 1971; Giải Nêru vì có công thẳng tiến nền hòa bình và sự thông cảm trên thế giới, năm 1972; Giải Nobel Hòa Bình, năm 1979.

Sau những chuyến đi cuối cùng đến Rôma, New York, Washington, vì tình trạng sức khỏe suy yếu, Mẹ Têrêsa trở lại Calcutta vào tháng 7.1997. Vào lúc 9 giờ 30 tối ngày 5.9.1997, Mẹ qua đời ở Nhà Mẹ của hội dòng. Mẹ đã được quốc táng vào ngày thứ Bảy 13.9.1997, linh cữu được rước qua các đường phố Calcutta. Các vị tổng thống, thủ tướng, nữ hoàng và đặc sứ thay mặt quốc gia trên khắp thế giới đã hiện diện trong cuộc lễ an táng Mẹ.

Mẹ đã tỏ lộ hình ảnh của một vị thánh qua hai phép lạ đã được Giáo hội công nhận. Phép lạ thứ nhất xảy ra với bà Monica Besra, một phụ nữ bộ tộc Bengali, được chữa khỏi khối u ở bụng nhờ đặt một bức ảnh của Mẹ lên bụng. Phép lạ thứ hai đến với một kỹ sư người Braxin được chữa khỏi ung thư não bộ khi vợ ông khẩn cầu sự chuyển cầu của Mẹ lên Thiên Chúa.

Một cuộc sống nên thánh đối với Mẹ là một điều bình dị và ai cũng có thể nên thánh. Mẹ nói: *"Thánh không phải là chuyện xa hoa, nghĩa là chỉ dành cho một ít người. Thánh là bốn phận đơn giản của mỗi chúng ta. Thánh là nhận bất cứ cái gì Chúa Giêsu ban cho ta và cho Chúa Giêsu bất cứ cái gì Người đòi nơi ta với một nụ cười thật tươi"*.

Mẹ đã từng thổ lộ: *"Theo huyết thống, tôi là người Anbani. Theo quốc tịch, tôi là người Ấn Độ. Theo đức tin, tôi là một nữ tu Công giáo. Theo ơn gọi, tôi thuộc về thế gian. Theo con tim, tôi hoàn toàn thuộc về Trái Tim Chúa Giêsu"*.

Rồi đây ngày 5/9 hàng năm, Thánh Nữ Têrêxa Calcutta sẽ được ghi vào lịch của Giáo hội Công Giáo toàn cầu để mọi người tín hữu chạy đến cùng Thánh nữ, nhờ Ngài cầu thay nguyện giúp. Tạ ơn Chúa.

*(Tổng hợp)*



## THỰC THI LÒNG THƯƠNG XÓT

# Những cảm nhận về chữ "TÌNH" sau chuyến thăm mái ấm Thiên Ân

**Maria Vũ Thị My Nương**

CB LCTX hạt Gò Vấp

**Giữa lòng thành phố nhộn nhịp...., vậy mà ở nơi ấy..., phía sau cánh cửa sắt khép nép, đang tồn tại một tập thể với bốn chữ rất khiêm tốn: MÁI ẤM THIÊN ÂN. Nơi mà theo cảm nhận của chúng tôi, đã và đang tràn ngập Hồng ân Thiên Chúa.**

15h30, ngày 06/08/2016, đoàn chúng tôi gồm: Các thành viên trong Ban chấp hành CB LCTX hạt Gò Vấp, các anh chị đại diện CB LCTX các giáo xứ trong hạt và đại diện BCH CB LCTX TGP Sài Gòn, đã thực hiện chuyến đi thực thi lòng thương xót, đến với Mái ấm Thiên Ân.

Ngồi tiếp chuyện với Thầy Phong, người thầy, người cha, và cũng chính là người sáng lập ra mái ấm từ sự thiếu may mắn của chính bản thân mình, và sự đồng cảm với các em có cùng hoàn cảnh. Chúng tôi, những người ra đi với tâm trạng háo hức là sẽ chia sẻ những hồng ân đã nhận được, như thắp thêm ánh sáng niềm tin cuộc sống cho các em khiếm thị nơi mái ấm... Vậy mà, tất cả chúng tôi đều như lạc vào giấc mơ, đi từ ngạc

nhien này tới ngạc nhiên khác, nơi một con người bình thường, nếu không dám nói là tầm thường, lại chứa đựng một trái tim, một nghị lực hoàn toàn phi thường... Qua một lần bị tai nạn khủng khiếp, Thầy Phong đã vĩnh viễn mất đi ánh sáng đời thường, và mất luôn khả năng khứu giác. Nhưng Thiên Chúa đã không bỏ rơi người con trung thành của Ngài. Người đã ban cho thầy một ánh sáng, vượt trên mọi thứ ánh sáng.

Từ đôi mắt mù loà, thầy đã lập nên mái ấm kang trang, tiện nghi, với sức chứa trung bình trên dưới 40 em nội trú, hoàn toàn miễn phí, bằng chính đôi tay và khối óc của mình. Thầy sản xuất sách chữ nổi và gậy đi đường, chuyên dùng cho người khiếm thị. Sách và gậy của thầy đã được nhiều nước trên thế giới biết đến, nhờ vậy mà thầy có khả năng nuôi dạy thành công vài trăm em đến rồi đi.

Đến với mái ấm, chúng tôi như thấy mình quá nhỏ bé, hèn mọn và nhút nhát. Đến với mái ấm, chúng tôi như được đón nhận một thứ ánh sáng ấm áp toả sáng bởi trái



tim trong sáng của những con người kém may mắn.

Cứ tưởng đến để sẻ chia, để cảm thông, với cụm từ Bác Ái, nghe thật hoa mỹ... Nhưng không...! Thật ra là đến để được đón nhận, được tiếp sức, được mở rộng tầm nhìn. Và để nhìn lại chính mình mà thay đổi cách sống.

Chúng tôi, những con người lành lặn, có đủ cả đôi tay, khối óc, và cũng kèm theo quá nhiều tính ích kỉ hẹp hòi, cứ than thân trách phận mỗi khi gặp điều gì không như ý...

Thật đau lòng khi có những người là cha mẹ, đã trót sinh ra những đứa trẻ thiếu may mắn, lại không đủ can đảm đón nhận thập giá Chúa trao, họ cảm thấy bất hạnh khi được thông phần cùng Chúa trong công cuộc khổ nạn. Và thế là họ đành đoạn bỏ rơi luôn đứa con khốn khổ của mình cho một người cũng khốn khổ không kém. Có em được cha mẹ đưa vào mái ấm suốt 16 năm mà chưa một lần ghé thăm.

Trong thời gian ngắn ngủi cho phép. Đoàn chúng tôi đã sinh hoạt, chia sẻ, cùng các em cất cao tiếng hát cảm tạ *"hồng ân Thiên Chúa bao la, muôn đời con sẽ tạ ơn danh Ngài..."*. Hát đó, cười đó, nhưng sao trong lòng mỗi người cứ nặng trĩu, nghẹn ngào, đây đó các cô bác cứ len lén lau vội những giọt nước mắt chẳng muốn mà cứ rơi...

Chia tay thầy và các em ra về, trong tôi cứ ám ảnh mãi với lời hát đơn sơ như xoáy vào con tim không ngừng nghỉ.... với những lời bài hát mà các em đã hát cho cả đoàn nghe: *"Con muốn bước đi nhưng ngại ngần không dám bước - Lòng ngập ngừng mà nước mắt tuôn rơi..."*.

Cứ nghĩ, cứ đau, cứ ngậm ngùi, và cứ nặng trĩu mỗi bước chân... Chẳng ai bảo ai, nhưng tôi chắc rằng trong lòng mỗi người đều không ngừng tạ ơn Thiên Chúa (lời mà ít ai nhớ tới, và cần làm trong cuộc sống).

Tạ ơn vì đã nhìn ra hồng ân của Thiên Chúa đối với bản thân. Tạ ơn vì những hồng ân Thiên Chúa đã đặc biệt dành cho các em nói riêng và cho Mái Ấm nói chung. Tạ ơn Chúa vì Ngài đã gửi đến Mái Ấm rất nhiều những tấm lòng bác ái, để nơi đây thật sự luôn luôn là một mái ấm, chứa chan tình người.

Xin cảm ơn những tấm lòng vàng đã và đang đồng hành cùng công cuộc sáng tạo và **LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA CHÚA...**

Xin hồng ân Lòng Chúa Thương Xót tuôn đổ tràn đầy trên Quý ân nhân, trên mái ấm, và đặc biệt trên sự thiếu may mắn của các em.

Và xin ngày càng có nhiều những tấm lòng bác ái, để cuộc đời luôn luôn đẹp, cho dù còn nhiều bất công và bất hạnh.



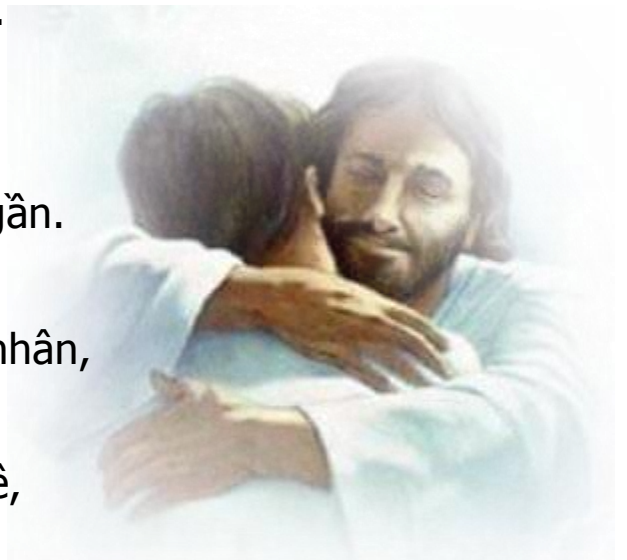
## VƯỜN THƯƠNG XÓT

# Chúa và con

Gioakim Trương Đình Giai

Chúa là nguồn suối Tình yêu  
Nên Ngài vẫn mãi yêu con dài dài  
Còn con, thụ tạo thấp hèn,  
Nên con chỉ có yêu Người chút thôi.  
Chúa là Đấng Thánh vô song,  
Nên Người thánh thiện thiên thu đời đời.  
Còn con vương vấn tội đời,  
Nên con cứ mãi ngã hoài không thôi.  
Chúa là Đấng mãi tín trung,  
Nên Ngài chẳng nỡ bỏ con bao giờ  
Còn con là kẻ bạc tình,  
Nên con cứ mãi bội tình, vô tâm.  
Chúa là Đấng rất từ tâm,  
Nên Người vẫn mãi thứ tha dài dài.  
Còn con là kẻ vô tình  
Nên con cứ mãi suốt đời vô ơn.

Nhưng con đây vẫn tin luôn  
Vì Người là Chúa xót thương vô ngần.  
Như Người tuyên bố rõ ràng:  
Tôi đây không đến kiếm tìm chính nhân,  
Nhưng là để cứu tội nhân,  
Giúp cho họ biết ăn năn quay về,





Như người mục tử chăn chiên  
Vui vẻ tìm thấy con chiên lạc bầy.

Hay như bà góa loay hoay,  
Bỏ công tìm kiếm đồng tiền củn con.

Chúa luôn trông ngóng đợi con,  
Chờ con đứng dậy và quay trở về,  
Như người Cha vẫn ngóng chờ,  
Con mình lạc lối tìm về nhà cha.

Nên khi thấy nó đặng xa,  
Quay về thất thểu, chạy ra ôm liền,  
Chúa luôn trông ngóng triền miên,  
Đợi con quay gót, ăn năn quay về.

Thế nên con rất an lòng,  
Dù con có tội lỗi nghìn trùng gớm ghê,  
Biết rằng Người chẳng ghét chê,  
Chỉ mong con sớm quay về "nhà" thôi.

*(Tâm tình Năm Thánh Lòng thương xót)*



## **TIN TỨC – SINH HOẠT**

### **THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 9/2016 CỦA TGP VÀ CÁC GIÁO HẠT**

Kính mời Quý Ông Bà, Anh Chị Em tham dự thánh lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

#### **TỔNG GIÁO PHẬN**

**NHÀ THỜ TÂN ĐỊNH:** Nơi hành hương lãnh ơn Toàn xá (289 Hai Bà Trưng P.8, Q.3): Lúc 15 giờ các ngày thứ sáu hàng tuần:

- Ngày 02/9: Chủ tế: **LM Giuse Nguyễn Phát Tài, Chánh xứ Gx Tân Thông, hạt Củ Chi, Gp Phú Cường.**

- Ngày 09/9: Chủ tế: **LM Ernest Nguyễn Văn Hường, Tân Tổng Linh Hướng CĐ.LCTX Tgp Sài Gòn.**

- Ngày 16/9: Chủ tế: **LM Giacôbê Phạm Văn Phương, OP, Chánh xứ Gx Mân Côi, hạt Gò Vấp.**

- Ngày 23/9: Chủ tế: **LM Michael Thân Văn Duy, CMC.**

- Ngày 30/9: Chủ Tế: **LM Giuse Phạm Văn Bình, OFM, Giáo xứ Antôn, hạt Sài Gòn – Chợ Quán.**

#### **CÁC GIÁO HẠT**

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Gx Tân Hương (162 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú): Lúc 15g00, ngày 06/9 (thứ Ba đầu tháng). Chủ tế: **LM Đa Minh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Sơn Nhì.

- **HẠT XÓM MỚI:** Nhà Thờ Gx Lạng Sơn (25/1 Lê Đức Thọ, P. 16, Q. Gò Vấp): Lúc 15g00, ngày 01/9 (thứ Năm đầu tháng). Chủ tế: **LM Gioan.B Nguyễn Văn Luyện.**

- **HẠT HỐC MÔN:** Nhà Thờ Gx Bùi Môn (4/2, ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn): Lúc 15g00, ngày 03/9 (thứ Bảy đầu tháng). Chủ Tế: **LM Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Hóc Môn.

- **HẠT TÂN ĐỊNH:** Nhà Thờ Gx Phaolô 3 (262/14, Lê Văn Sỹ, P. 14, Q. 3): Lúc 17g00, ngày 01/9 (thứ Năm đầu tháng). Chủ tế: **LM FX. Nguyễn Ngọc Thu**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Định.

- **HẠT GIA ĐỊNH:** Nhà thờ Gx Bình Hòa (93/9 Nơ Trang Long, P. 11, Q. Bình Thạnh): Lúc 15g00, ngày 14/9. Chủ tế: **LM Phêrô Bùi Văn Long.**

Trước Thánh lễ có giờ Tôn Sùng Lòng Chúa Thương Xót.

## **DANH SÁCH ÂN NHÂN THÁNG 7/2016**

### **DANH SÁCH BẰNG ÂN NHÂN (GIÚP PHÁT TRIỂN CD LCTX TGP SÀI GÒN)**

#### **HẠT XÓM MỚI:**

1. L/h Cécilia Đỗ Thị Lan, Giáo Xứ An Nhơn.

#### **HẠT THỦ ĐỨC:**

1. L/h Phaolô Cao An Tín, 1831, Feather Wood, St.Silver Spring – USA (100 USD).
2. L/h Giuse Cao An Phi, 1831, Feather Wood, St.Silver Spring – USA (100 USD).

#### **ÂN NHÂN GIÚP CỐ ĐỘNG VIỆC TÔN KÍNH LCTX:**

1. Têrêsa Đàm Thị Thanh Tâm, Gx Nghĩa Hòa, hạt Chí Hòa: 500 Chuối Mân Côi (10 hạt)

#### **ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP CÔNG TÁC BÁC ÁI:**

1. CD LCTX hạt Gia Định: 900.000đ
2. CD LCTX Gx Châu Bình, hạt Thủ Đức: 1.000.000đ

Ban chấp hành CD LCTX Tgp Sài Gòn, chân thành tri ân quý Ân Nhân. Nguyên xin Thiên Chúa chúc lành và bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của quý Ân Nhân.

#### **CỘNG ĐOÀN LCTX HẠT GÒ VẤP THĂM MÁI ẤM THIÊN ÂN**

Chiều 6/8/2016, 16 thành viên đại diện cộng đoàn LCTX hạt Gò Vấp đã đến thăm và tặng quà cho mái ấm Thiên Ân, 122 Nguyễn Ngọc Nhựt, Tân Phú, Tp HCM.

Đoàn đã dành thời gian chuyện trò thăm hỏi, ca hát chung với các em, trước khi ra về mọi người cùng chuẩn bị và thưởng thức bữa tối chung với các em. Thay mặt cho các nhà hảo tâm và cộng đoàn LCTX hạt Gò Vấp, anh Hùng trưởng BCH giáo hạt đã chuyển đến thầy Quốc Phong và xơ quản lý trên 20 triệu đồng. Được biết cộng đoàn LCTX GX Bến Cát hàng tháng đều có tổ chức thăm hỏi tặng quà cho Mái Ấm.

Mái ấm Thiên Ân (MATA) được thành lập với mục đích giúp đỡ trẻ khiếm thị có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận giáo dục, học tập kỹ năng cần thiết để vươn lên vui sống và hòa nhập xã hội. Mái ấm được thầy Nguyễn Quốc Phong thành lập năm 1999, thu nhận những em khiếm thị trên 10 tuổi, ưu tiên những em sống ở những vùng quê nghèo không có điều kiện đi học.

MATA có khả năng thu nhận khoảng 30 em nội trú và 15 em bán trú, các em được học các kỹ năng cần thiết cho người khiếm thị như học chữ braille, vi tính, âm nhạc, ngoại ngữ, kỹ năng sống, các lớp massage, thể thao. Khi học xong và có thể tự lực, các em sẽ ra ngoài hội nhập với xã hội, một số em còn kiếm được tiền để ủng hộ lại cho nơi đã ươm mầm cho mình.

MATA có 2 công việc sản xuất để tạo kinh phí là làm các sách chuyên biệt cho người khiếm thị như các sách chữ braille, sách nói, và làm gậy dò đường cho người khiếm thị. Ngoài ra, MATA cũng nhận được sự hỗ trợ của các dự án, các quỹ học bổng, bạn hữu và các ân nhân xa gần.

**An-tôn Lê Tân**

## **CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GX BÌNH HƯNG TUYÊN HỨA & RA MẮT**

Cộng đoàn LCTX GX Bình Hưng, hạt Bình An, đã Tuyên hứa và Ra mắt cộng đoàn Dân Chúa trong thánh lễ mừng kính Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, bốn mạng GX, vào chiều 15/8/2016.

Cha chính xứ Bình Hưng, Phan-xi-cô X. Trần văn Thanh dâng lễ và chủ sự nghi thức Tuyên hứa. Sau phần Hiệp lễ, cha làm phép cờ và huy Hiệu LCTX, sau đó, 33 hội viên LCTX của GX đã Tuyên hứa gia nhập cộng đoàn LCTX để sống và làm chứng nhân cho LTX của Thiên Chúa. Sau phần Tuyên hứa, tân BCH cộng đoàn LCTX GX Bình Hưng tiếp tục Tuyên hứa lãnh nhận sứ vụ.

Trong bài giảng lễ, cha Phan-xi-cô X. nói về những đặc ân cao cả mà Mẹ Maria đã được Thiên Chúa ban cho. Cha mời gọi mọi người phải chạy đến bên Mẹ, nhờ Mẹ cầu bầu để có thể sống đáng là con cái Mẹ ngõ hầu sau này cùng Mẹ hưởng hạnh phúc trên thiên quốc. *(Nghe video bài giảng tại <https://youtu.be/phXFrJeX-Cs>)*

Được biết trong thánh lễ mừng bốn mạng GX hôm nay, quý thành viên HĐMV GX Bình Hưng cũng đón nhận Ủy nhiệm thư từ cha chính xứ để ra mắt cộng đoàn GX. Đại diện BCH cộng đoàn LCTX Tgp Sài Gòn và BCH cộng đoàn LCTX giáo hạt Bình An cùng tham dự thánh lễ.

Bình Hưng là GX truyền giáo, nằm ở vùng ven Sài Gòn (xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, giáp ranh với quận 8), hiện GX đang trong giai đoạn chuẩn bị để xây dựng lại ngôi thánh đường GX.

**An-tôn Lê Tân**





**DIỄN ĐÀN****THIÊN SỨ CỦA LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT****TRÂM THIÊN THU**

**Chúa Nhật 4-9-2016, Giáo hội Công giáo hân hoan kính chào một vị thánh mới: Mẹ Têrêsa Calcutta (TP Kolkata, Ấn Độ, 1910-1997).**



Mẹ Teresa được mệnh danh là “Thiên Sứ của Thiên Chúa”. Cả cuộc đời Mẹ đấu tranh cho giá trị nhân phẩm của những con người nghèo khổ nhất, đã nêu gương luân lý làm cầu nối các khoảng cách về văn hóa, giai cấp và tôn giáo. Một con người có vóc dáng nhỏ bé nhưng lại có trái tim “cực đại” và đầy lòng nhân ái. Bà nói: *“Ngay cả những người giàu cũng khao khát tình yêu, muốn được quan tâm, muốn có ai đó thuộc về mình”*.

Cha mẹ của bà là người Albani. Bà sinh ngày 26-8-1910 tại Shkup (nay là Skopje), thuộc Cộng hòa Nam Tư (Macedonia), trước đó là Yugoslavia, với tên “cúng cơm”

là Agnes Gonxha Bojaxhiu. Bà là con út trong 3 người con.

Lúc bà 7 tuổi, cha của bà bị giết, nên bà quan tâm chính trị. Tuổi thiếu niên, bà là thành viên của nhóm bạn trẻ trong giáo xứ, gọi là nhóm Tương tế Tôn giáo (Sodality), dưới sự hướng dẫn của một linh mục Dòng Tên, bà cảm thấy quan tâm việc truyền giáo. Lúc 17 tuổi, bà gia nhập Dòng Nữ tử Loreto ở Ai-len, một dòng chuyên về giáo dục, rồi bà được gởi tới Bengal năm 1929 để vào nhà tập. Bà chỉ lồm bồm tiếng Anh nhưng vẫn khẩn lần đầu, với tên dòng là Têrêsa (chọn theo tên của Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu).

Đến năm 1950, nữ tu Têrêsa lập Dòng Truyền giáo Bác ái (Dòng Thừa sai Bác ái, Missionaries of Charity). Bà nhận Giải Nobel Hòa bình năm 1979 và nhận Giải Bharat Ratna (भारत रत्न, nghĩa là “Viên Ngọc Ấn Độ”, giải thưởng cao nhất của Ấn Độ dành cho người dân) năm 1980. Trước đó, năm 1962, bà đã được chính phủ Ấn trao giải Padma Shri. Trong những thập

niên kế tiếp bà được trao tặng các giải thưởng lớn như Giải Jawaharlal Nehru về Hiểu biết Quốc tế năm 1972.

Trong thời kỳ Ấn Độ bị người Anh đô hộ (British Raj), trường Loreto nhận rất ít người Ấn, đa số là người Hindu Bengal, con gái các gia đình có thể lực ở Calcutta, nhưng đa số giáo viên vẫn là các nữ tu gốc Ai-len. Nữ tu Têrêsa không thuộc Dòng Nữ tử Loreto nữa nhưng thi thoảng bà vẫn về thăm. Bà dạy ở các trường nữ khác trong 3 năm trước khi (như bà nói) “theo Chúa đến với người nghèo khổ”. Theo các nữ sinh nói, sự giản đơn đó không hoàn toàn thân thiện, ít là phần các nữ tu Dòng Loreto.

Hình ảnh nữ tu Têrêsa nhỏ bé, với tấm khăn choàng sari (trang phục của phụ nữ Ấn) xoắn xuống vai và lưng, bước đi trên đường đá đỏ, trông thật giản dị và khiêm nhường. Bà luôn có một hoặc hai nữ tu choàng sari đi theo. Bà là con người kỳ lạ của thế kỷ XX. Có thể bà “khác người” vì chúng ta không thấy nữ tu nào choàng sari như vậy. Nhưng đó là thói quen của nữ tu Têrêsa vùng Calcutta, bà “quên”



mình là người Albani để **hòa nhập** và **hoàn toàn nên giống các phụ nữ Ấn.**

Chính phủ đã “âm ỉ” chống truyền giáo nhưng chưa bao giờ làm khó các nữ tu truyền giáo.

Đầu thập niên 1950, các học sinh không có đạo ở Nhà Loreto đã nghi ngờ ý định của Mẹ Têrêsa trong việc giúp đỡ các trẻ em đường phố hoặc trẻ mồ côi. Bà đang cứu vớt chúng để “dụ” đưa chúng vào đạo Công giáo? Cứ hai tuần một lần, Mẹ Têrêsa nói chuyện để vận động phụ nữ **không phá thai** và **bảo vệ sự sống.**

Dự định của Mẹ Têrêsa là **chăm sóc những người bệnh ở thời kỳ cuối**, những người đến Đền Kalighat để được chết gần “thánh địa”. Mẹ Têrêsa không mong kéo dài sự sống cho họ, nhưng buồn về tình trạng như uế và cô độc của họ trong thời gian cuối đời. Mẹ Têrêsa quan ngại về tỷ lệ tử vong và ám ảnh về cách chết của họ, ngược với quan niệm của người Hindu về sự tái sinh và sự chết là được giải thoát khỏi maya.

Mẹ Têrêsa lập một trại phong (Leprosarium) ở ngoại ô Calcutta, trên khu đất do chính phủ cấp. Bà là người lý tưởng hóa hơn là người lập dị. Người phong cùi bị coi thường không chỉ ở Calcutta mà ở khắp Ấn Độ, đến vài xu lẻ cũng không ai muốn bố thí cho họ. Ai cũng sợ bị lây nhiễm. Từ đó, người ta cũng có ánh mắt không thiện cảm với Mẹ Têrêsa.

Từ năm 1970, Mẹ Têrêsa trở nên một nhân vật nổi tiếng thế giới với các hoạt động nhân đạo cứu giúp người nghèo và những người sống trong hoàn cảnh tuyệt vọng, một phần cũng nhờ cuốn sách và bộ phim tư liệu tựa đề "Something Beautiful for God" (Điều Tốt Đẹp Dành Cho Chúa) của Malcome Muggeridge.

Bà không chỉ là nhà truyền giáo, mà còn là một "lương y" tận tình chăm sóc người phong cùi. Cách dẫn thân của bà đã thay đổi người dân Calcutta, chính các nữ tu Dòng Loreto cũng trở lại tìm bà.

Dân Calcutta rất quý mến Mẹ Têrêsa. Các chị em ở trường nữ Loreto hồi thập niên 1970 đều trở nên các bà vợ tốt, có địa vị trong xã hội và tình nguyện hoạt động xã hội theo ý định của Mẹ Têrêsa, nhất là vì trại phong. Những năm sau, Mẹ Têrêsa rất

tin tưởng những phụ nữ tốt nghiệp trường Loreto.

Số phận những người vận động luân lý dễ bị tổn thương vì các thay đổi của thói đạo đức giả hoặc tùy tiện của các chiến dịch. Những kẻ gièm pha đã kết tội Mẹ Têrêsa là phóng đại cảnh nghèo khổ của dân Calcutta. Mẹ Têrêsa luôn phải phải đấu tranh, dù vẫn bị người ta chỉ trích nhưng hoạt động của bà không suy giảm. Thậm chí bà còn thành công và cảm hóa chính những người đã nghi ngờ hoặc những người ghen ghét bà. Chính Mẹ Têrêsa đã thay đổi nhiều trái tim, đó là phép lạ thực sự vĩ đại.

Mẹ Têrêsa nói: *"Ở Tây phương có sự cô đơn, điều mà tôi gọi là bệnh-phong-của-Tây-phương. Bằng nhiều cách, nó còn tệ hơn người nghèo của chúng tôi tại Calcutta. Tôi không bao giờ từ chối một đứa trẻ nào, không bao giờ, dù chỉ một".*

Năm 1950, cũng là năm Mẹ Têrêsa lập Dòng Truyền giáo Bác ái, ĐGH Piô XII đã phê chuẩn dòng này. Mẹ Têrêsa cũng đã từng có những lần sang thăm Việt Nam, chính Gx Thanh Đa (giáo hạt Gia Định, Saigon) đã được vinh dự đón tiếp Mẹ.

Vì tuổi cao sức yếu, Mẹ Têrêsa qua đời ngày 5-9-1997, sau hơn



nửa thế kỷ phục vụ những người cùng đing trong xã hội trong đức ái của Chúa Giêsu. Mẹ Têrêsa được ĐGH Gioan Phaolô II tôn phong chân phước ngày 19-10-2003.

Mẹ Teresa là nhân chứng sống động của Lòng Chúa Thương Xót. Thật tuyệt vời và phấn khởi, nhưng cũng thực sự mắc cỡ, khi nhớ lại lời nhận xét của Mẹ: "*Người nghèo KHÔNG CẦN chúng ta THƯƠNG HẠI, họ cần TÌNH YÊU và CẢM THÔNG. Họ cho chúng ta nhiều hơn chúng ta cho họ. Trong thời gian khó khăn của Ấn Độ, chúng tôi xin một số người tình nguyện từ khắp nơi đến giúp. Nhiều ngàn người đã đến, và khi họ ra về, họ có chung nhận xét là họ đã đem về nhiều hơn là đem cho. Có một lần ở Calcutta,*

*chúng tôi nhận được năm người đang hấp hối, trong đó có một người phụ nữ bệnh quá nặng. Tôi muốn ngồi với chị trong giờ phút cuối cùng. Tôi đặt tay tôi lên tay chị. Chợt chị tỉnh ra, nhìn tôi, không than đói, không than khát, nhưng cười và nói lời cảm ơn trước khi nhắm mắt từ giã cuộc đời".*

**Lạy Mẹ Têrêsa, xin ban cho chúng con trái tim nhân hậu như Mẹ để chúng con yêu thương mọi người, nhất là những người nghèo khổ, những người bị ruồng bỏ, những người bị ngược đãi,... Chúng con cầu xin nhân Danh Thánh Tử Giêsu Kitô, Thiên Chúa cứu độ giàu lòng thương xót của chúng con. Amen.**

## Kinh cầu Thánh Têrêsa Calcutta

Kinh cầu làm Tuần Cửu Nhật kính nhớ và cầu xin Mẹ Teresa Calcutta – từ 27-8 tới 5-9:

*Lạy Chúa Giêsu, xin giúp con truyền bá hương thơm của Ngài tới mọi nơi con đến. Xin đổ vào linh hồn con tràn ngập tình thần và tình yêu của Ngài. Xin làm thắm nhuần và sở hữu con hoàn toàn để cả cuộc đời con là ánh sáng của Ngài.*

*Xin chiếu sáng con và ở trong con để mỗi linh hồn con giao tiếp đều có thể cảm nhận sự hiện hữu của Ngài trong linh hồn con. Xin để các linh hồn nhìn lên và không còn thấy con nữa mà chỉ thấy Chúa Giêsu. Xin ở lại với con và con sẽ bắt đầu tỏa sáng như Ngài tỏa sáng, tỏa sáng để thành ánh sáng cho người khác. Amen.*

(Trầm Thiên Thu chuyển ngữ)



# LÒNG THƯƠNG XÓT HỮU HÌNH NƠI ĐỨC GIÊSU TRỞ NÊN ĐỒNG PHẬN VỚI NHỮNG NGƯỜI NGHÈO KHỔ

Lm Phêrô Phạm Huy Hoàng

## I/ BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

Tổ chức Oxfarm – Anh Quốc, vừa công bố báo cáo cho biết tài sản của 62 người giàu nhất thế giới bằng tổng số tài sản của 50% dân số nghèo nhất hành tinh gộp lại. Theo thống kê được trích dẫn từ dữ liệu từ tập đoàn tài chính của Thụy Sĩ Credit Suisse, thì tài sản của 62 người giàu nhất đã tăng lên thêm 500 tỷ USD trong 5 năm qua từ 2010 – 2015, chiếm khoảng 1760 tỷ USD. Trong khi số tài sản của 50% người nghèo nhất thế giới lại giảm đi 41% trong 5 năm qua, trong đó có đến 20% người nghèo nhất thế giới sống dưới mức nghèo khổ chỉ với thu nhập 1,9 USD/1ngày. Thế nên, thay vì một nền kinh tế hoạt động vì sự thịnh vượng chung cho tất cả, cho thế hệ tương lai và cho hành tinh này, chúng ta lại tạo ra nền kinh tế cho 1% người giàu nhất (Báo Tuổi Trẻ đăng ngày 18/1/2016).

## II/ BÀI HỌC CHO CHÚNG TA

Sự bất bình đẳng trong thu nhập trên bình diện thế giới và tại đất nước chúng ta ngày càng rõ nét hơn, những người nghèo thường sống ở những vùng khó khăn, có nhiều yếu tố bất lợi về điều kiện tự nhiên như: thời tiết khắc nghiệt, hạ tầng cơ sở kém, trình độ dân trí thấp, phương tiện sản xuất thô sơ, manh mún. Ngoài ra, đối tượng người nghèo mới còn ở nơi những người di dân, lao động nhập cư. Họ thường gặp khó khăn nhiều hơn và phải chấp nhận mức thu nhập thấp và làm những công việc gọi là lao động phổ thông hay là những công việc cấp thấp.

Nhìn thấy những anh chị em tha phương cầu thực chấp nhận sống trong những căn phòng trọ tồi tàn, ẩm thấp thiếu điều kiện sinh hoạt; bắt gặp những công nhân lao động chỉ dám mua một ít bìa đậu hũ, mớ rau ăn tạm qua bữa với những đồng tiền ít ỏi thì

hiếu sao với việc hàng năm Việt Nam tiêu tốn đến 3 tỷ USD chi dùng cho rượu bia – một thứ xa xỉ và phí phạm.

### III/ TỪ BỎ ĐỂ TRỞ NÊN ĐỒNG PHẬN

Đời sống Kitô hữu mời gọi là chứng nhân của lòng thương xót cũng khởi đi do việc dám từ bỏ địa vị, theo nghĩa di chuyển hoặc đi ra khỏi chỗ bình thường và thích hợp.

Thông thường thì tính “**ổn cố**” luôn có ở trong ta, ta muốn ở trong một tình trạng ổn định xét trên bình diện vật chất, tâm lý... Nó dẫn đến trạng thái ta bị ảo tưởng và an ủi là ta đang ổn định và kiểm soát mọi sự. Những gì là nghịch thường và không phù hợp thì có thể được khống chế và đưa ra khỏi pháo đài do chính ta dựng nên.

Thiên Chúa lại muốn chúng ta dám từ bỏ chính mình: “Chim có tổ, cáo có hang, con người không có nơi tựa đầu” (Mt 8, 20). Trên bình diện là người Kitô hữu giáo dân, ý thức này mời gọi một sự từ bỏ theo nghĩa ở vị trí mình đang có, để có được một sự đồng cảm và sẻ chia với những người đang phải sống dưới mức phẩm giá.

Khi dám từ bỏ địa vị của mình, ta mới có thể khám phá được sức hăng nồng của tư cách chứng nhân khi mở ra khوة nhìn **tha nhân là gia đình Thiên Chúa**. Để từ đó, không còn rào cản, không còn pháo đài ngăn cách ta với mọi người, mà chỉ là còn những anh chị em trong lòng thương xót của Thiên Chúa nên chúng ta thương yêu nhau là điều lẽ phải.

### IV/ ĐI THEO VỊ CHÚA TỪ BỎ CHÍNH MÌNH

Đức Giêsu đã từ bỏ địa vị trên trời để đi đến chỗ thấp hèn giữa những người cùng khổ và phải chết. Ngài không còn địa vị để những người cô thế cô thân, thành phần bần cùng trong xã hội luôn cảm nhận Ngài đang đồng phận với họ, như người bạn thân thiết:

*“Đức Giêsu Kitô, vốn dĩ là Thiên Chúa, mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự...” (Pl 2, 6-8).*



Cuộc đời Chúa Giêsu là một chuỗi những hình ảnh đồng phận với những dạng thức con người nghèo bị bỏ rơi mà ta đang bắt gặp trong xã hội đương đại:

- Ngay khi còn là Hài Nhi Giêsu đã cùng Thánh Giuse và Mẹ Maria chạy trốn sang Ai Cập - **hình ảnh của những người đang ly loạn để bảo toàn mạng sống – hình ảnh của thân phận di dân.**

- Về Nazaret lao tác âm thầm để kiếm kế sinh nhai cùng cha mẹ -

**hình ảnh của những người lao động phổ thông đơn hèn.**

- “Con người không có nơi tựa đầu” – **hình ảnh của những người không có một nơi ăn chốn ở của riêng mình – thân phận ở trọ mưu sinh...**

- Khi chết trên thập giá, được chôn cất trong ngôi mộ của người khác (của Arimathia (Mt 27, 60)) – **hình ảnh của người nghèo chết cũng phải đi chôn nhờ**, không có một tài sản cả ngay khi chết...

Tất cả điều này lại là chính sự hữu hình của Thiên Chúa – Đấng giàu lòng thương xót. Một từ bỏ trọn vẹn, một sự đồng phận với hạng người nghèo khổ bất hạnh nhất để thực thi lòng thương xót của Thiên Chúa cho nhân loại.

Năm Thánh Lòng Thương Xót, chúng ta hãy vượt lên trên những sự tử tế thông thường để có thể chú tâm hơn vào chính ý nghĩa trung tâm của lòng thương xót đặc biệt nơi Đức Giêsu, học cách yêu như Ngài để có được một sự rộng mở cho chân trời Lòng thương xót của Thiên Chúa nơi chính tha nhân nghèo khổ mà ta ước muốn gặp gỡ và chia sẻ đồng phận với họ.

Mỗi buổi chiều, khi đọc kinh giờ Lòng thương xót, chúng ta có được một suy tư sâu sa và đích đáng hơn **cái chết và sự sống lại** của Ngài, để ý thức được lời mời gọi đến với những gia đình, những con người đang sống dưới mức phẩm giá.

# PHONG TRÀO "LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT" VÀ LÒNG ĐẠO ĐỨC BÌNH DÂN

**LM. Antôn Hà Văn Minh**



Vào ngày 13 tháng 3 năm 2015, tại Đền thờ Thánh Phêrô, Đức Thánh Cha Phanxicô đã công bố mở một "Năm Thánh đặc biệt" được gọi là "Năm Thánh Lòng Chúa Thương xót". Năm Thánh sẽ bắt đầu với việc mở Cửa Thánh tại Đền thờ Thánh Phêrô vào ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm nguyên tội (8-12-2015), và kết thúc

vào ngày lễ Chúa Giêsu Kitô, Vua Vũ Trụ (20-11-2016). Điều đặc biệt là Đức Thánh Cha chính thức công bố Tông sắc Năm thánh Misericordiae vultus vào chiều thứ bảy ngày 11-4-2015, lễ kính Lòng Chúa Thương Xót, ngày lễ do Thánh giáo hoàng Gioan Phaolô II thiết lập vào Chúa Nhật II Phục Sinh do đề nghị của thánh nữ Maria Faustina, người nữ tu được nhìn thấy Chúa Giêsu trong một thị kiến với sứ điệp là phổ biến rộng rãi việc tôn sùng Lòng Chúa Thương Xót. Đức Thánh Cha nói: *"Như chúng ta đã thấy, trong Thánh Kinh, lòng thương xót là từ then chốt để nói về hành động của Thiên Chúa đối với chúng ta. Ngài không chỉ khẳng định, nhưng còn làm cho tình yêu của Ngài trở nên hữu hình và có thể chạm đến được. Quả thực, tình yêu không bao giờ là một từ ngữ trừu tượng. Tự bản chất, tình yêu nói lên điều gì đó cụ thể: ý hướng, thái độ và cách hành xử được thể hiện trong cuộc sống hằng ngày. Lòng thương xót của Thiên Chúa là trách nhiệm của Ngài đối với chúng ta. Ngài cảm thấy bị ràng buộc với chúng ta, nghĩa là Ngài muốn điều tốt cho chúng ta, muốn thấy chúng ta hạnh phúc, vui tươi và an bình. Đó chính là hướng đi của tình yêu thương xót của các Kitô hữu. Cha yêu thương thế nào thì con cái cũng phải yêu thương như vậy. Chúa Cha là Đấng thương xót chúng ta, chúng ta cũng được mời gọi phải thương xót nhau"* [1].

Và như vậy có thể nói việc Đức Thánh Cha Phanxicô công bố Năm Thánh Lòng Chúa Thương Xót, kỷ niệm 50 năm bế mạc Công đồng Vaticanô II cũng được nhìn trong lăng kính của Đức Thánh Cha cho



rằng, chỉ khi nào con người cảm nhận được lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa dành cho nhân loại thì con người mới có thể "nhìn vào anh chị em của mình với đôi mắt mới, với thái độ vị tha và liên đới, đại lượng và tha thứ" [2].

Có lẽ Thông điệp *Dives in Misericordia* của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II là động lực thúc đẩy Đức Phanxicô khai mở Năm Thánh Lòng thương xót, bởi trong Tông sắc *Misericordiae Vultus* Đức Phanxicô đã nói:

*Chúng ta không thể quên giáo huấn sâu sắc của thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II gửi cho chúng ta trong Thông điệp thứ hai của ngài, Dives in Misericordia, một Thông điệp được công bố ngoài mong đợi vào thời điểm ấy, và đề tài được đưa ra cũng làm nhiều người kinh ngạc. Tôi đặc biệt nhớ đến hai đoạn. Đoạn thứ nhất, vị Thánh giáo hoàng nêu lên sự kiện lòng thương xót đang bị lãng quên trong văn hóa ngày nay: 'Tâm thức của con người ngày nay, có lẽ hơn là trong quá khứ, dường như muốn chống lại Thiên Chúa của lòng thương xót, cố ý loại trừ ý niệm thương xót ra khỏi cuộc sống và xóa bỏ khỏi trái tim con người. Từ ngữ và ý niệm thương xót dường như gây bất an cho con người, những kẻ đã dành quyền làm chủ và thống trị trái đất (x. St 1, 28) nhờ những tiến bộ vượt bậc về khoa học và kỹ thuật chưa từng thấy trong lịch sử. Việc thống trị trái đất, đôi khi được hiểu theo một chiều và thật nông cạn, dường như không còn dành chỗ cho tình thương. Đó là lý do giải thích tại sao, trong Giáo Hội và thế giới ngày nay, nhiều cá nhân và tập thể, được dẫn dắt bởi một cảm thức sống động về đức tin, đang hướng về lòng thương xót của Thiên Chúa có thể nói là một cách bộc phát tự nhiên' (Tông huấn Evangelii Gaudium, 2).*

Ngoài ra, thánh Gioan Phaolô II cũng giải thích tại sao phải nỗ lực tối đa để công bố và làm chứng cho lòng thương xót trong thế giới ngày nay: *'Lòng thương xót được điều động bởi tình yêu dành cho con người, cho tất cả những gì là nhân bản và những gì, theo nhận định của nhiều người ngày nay, đang bị đe dọa nghiêm trọng. Đồng thời mầu nhiệm Chúa Kitô... thúc bách chúng ta phải loan báo lòng thương xót như là tình yêu nhân hậu của Thiên Chúa, được tỏ bày nơi chính mầu nhiệm Chúa Kitô. Mầu nhiệm này cũng mời gọi chúng ta quay về và khẩn nài lòng thương xót ấy trong thời kỳ khó khăn và mang tính quyết định này của lịch sử Giáo Hội và thế giới' (Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Dives in Misericordia*, số 15).*



Giáo huấn của ngài vẫn còn giá trị và đáng để chúng ta học hỏi trong Năm Thánh này. Một lần nữa hãy nghe ngài nói: *'Giáo Hội có được đời sống chân thực khi tuyên xưng và phổ biến lòng thương xót - thuộc tính kỳ diệu nhất của Đấng Tạo Thành và Cứu Chuộc - cũng như khi đưa con người đến nguồn mạch của lòng thương xót nơi Đấng Cứu Thế, lòng thương xót được giữ gìn và phân phát bởi chính Giáo Hội'* (Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Dives in Misericordia*, 13) [3].

Có thể nói, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, vị Thánh của Lòng Chúa Thương Xót, là nguồn gợi hứng cho Năm Thánh Lòng Thương Xót, nguồn gợi hứng này được nảy sinh từ thị kiến của thánh nữ Maria Faustina Kowalska, nữ tu dòng Đức Mẹ Nhân Lành, vị tông đồ của Lòng Chúa Thương Xót, người được Chúa Giêsu tỏ mình và sai đi loan báo cho thế giới biết về Lòng Chúa Thương Xót:

*"Hỡi tông đồ Lòng Thương Xót của Thầy, con hãy công bố cho toàn thế giới về Lòng Thương Xót khôn dò của Ta. Đừng chán ngại trước những khó khăn con phải đương đầu khi rao truyền tình thương của Ta. Những khó khăn này tuy làm con đau khổ, nhưng hết sức cần thiết cho việc nên thánh của con và là bằng chứng cho thấy công cuộc này là của Ta. Ái nữ của Thầy ơi, con hãy tỉ mỉ ghi lại từng câu Ta dạy cho con về lòng nhân lành của Ta, bởi vì nhờ đó rất nhiều linh hồn sẽ được hưởng nhờ lợi ích"* [4].

Như vậy, việc tôn sùng Lòng Chúa Thương Xót được khởi đầu bằng những hành vi đạo đức mang đặc tính cá nhân, sau đó được nhiều kitô hữu đón nhận và con số tham gia việc tôn sùng đó càng ngày càng nhiều. Việc tôn sùng Lòng Chúa Thương Xót của các Kitô hữu được đặt trên nền tảng mà Công Đồng Vaticanô II gọi là "cảm thức đức tin" của Dân Chúa (LG số 12). Đây "là một loại bản năng thiêng liêng giúp tín hữu phán đoán một cách tự phát xem một giáo huấn hay một thực hành đặc thù nào đó có phù hợp với Tin Mừng và với đức tin tông truyền hay không. Nó được nối kết một cách nội tại với chính nhân đức tin; nó phát xuất từ đức tin và là một đặc tính của đức tin. Nó được sánh với bản năng vì nó không chủ yếu là kết quả của suy luận thuần lý, mà đúng hơn là một hình thức nhận biết tự phát và tự nhiên, một thứ tri giác (aisthesis)" [5]. Việc tôn sùng này khởi đầu mang lấy dạng thức được gọi là lòng đạo đức bình dân "phát sinh cách riêng từ việc nhận biết Thiên Chúa từng được ban cho những người có đức tin khiêm nhường. Nó chính là sự biểu hiện



của đời sống đời thần được nuôi dưỡng nhờ công trình của Chúa Thánh Thần, Đấng luôn được đổ tràn vào tâm hồn ta” [6].

Lòng đạo đức bình dân là những biểu hiện phụng tự mang tính cách cá nhân hay cộng đồng trong khuôn khổ đức tin Kitô giáo, diễn tả trước hết, không phải theo các thể thức Phụng vụ, nhưng vay mượn những sắc thái đặc thù thuộc tinh hoa của một dân tộc, hay một sắc tộc, nghĩa là thuộc văn hóa của họ. Lòng đạo đức bình dân được định nghĩa chính xác là “một kho tàng đích thực của Dân Chúa”, “biểu lộ một sự khao khát Thiên Chúa mà chỉ có những kẻ đơn sơ và khó nghèo mới biết được. Nó làm cho người ta có khả năng quảng đại và hy sinh đến mức độ anh hùng, khi cần phải chứng tỏ đức tin. Lòng đạo đức ấy chứa đựng một cảm thức bén nhạy về những thuộc tính tâm sau của Thiên Chúa: tình phụ tử, sự quan phòng, sự hiện diện đầy yêu thương và liên li. Nó dẫn tới những thái độ nội tâm hiếm thấy ở nơi nào khác với cùng một mức độ như vậy: kiên nhẫn, ý thức về thập giá trong đời sống hằng ngày, sự từ bỏ và thái độ cởi mở đón nhận những sùng mộ khác” [7].

*(Còn tiếp)*

[1] Đức Phanxicô, Tông sắc Misericordiae vultus, ban hành ngày 11 tháng 4 năm 2015 - Vọng Chúa Nhật II Phục Sinh - Chúa Nhật Lòng Thương Xót, số 9.

[2] Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Bài Giảng Chúa Nhật II Phục Sinh, Lễ kính lòng thương xót, 23-4-1995, Roma.

[3] Đức Phanxicô, Tông sắc Misericordiae vultus, ban hành ngày 11 tháng 04 năm 2015- Vọng Chúa Nhật II Phục Sinh - Chúa Nhật Lòng Thương Xót, số 11.

[4] Trích trong cuốn Nhật Ký của Thánh nữ Maria Faustina Kowalska, số 1142, nguồn: <http://giesu.net/home/tieu-su-thanh-nu-faustina-kowalska/>

[5] Ủy Ban Thần Học Quốc Tế, Cảm thức Đức tin trong đời sống Giáo Hội (Sensus fidei in the Life of the Church) Công bố năm 2014, số 49, [http://www.vatican.va/roman\\_curia/congregations/cfaith/cti\\_documents/rc\\_cti\\_20140610\\_sensus-fidei\\_en.htm](http://www.vatican.va/roman_curia/congregations/cfaith/cti_documents/rc_cti_20140610_sensus-fidei_en.htm)

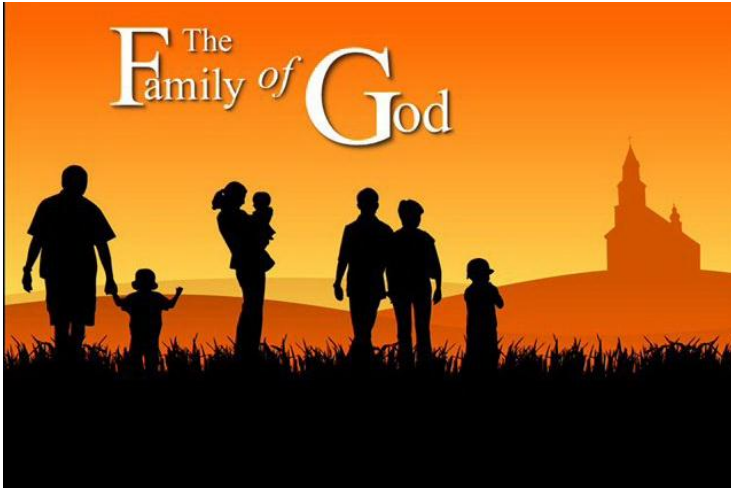
[6] Ủy Ban Thần Học Quốc Tế, Cảm thức Đức tin trong đời sống Giáo Hội (Sensus fidei in the Life of the Church), Công bố năm 2014, số 109.

[7] Thánh Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích, Directory on popular piety and the Liturgy principles and guidelines, ban hành ngày 17-12-2001, số 9, bản dịch Việt ngữ của Ủy Ban Văn Hóa trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam năm 2003.



# Thánh giá là nguồn Tình Yêu và Hy Vọng

**Jos. Vinc. Ngọc Biển**



Ngày nay, chúng ta thấy Thánh Giá được treo khắp nơi, nào là: Nhà thờ, Nhà Nguyện, nhà tư; ở Nghĩa Trang, trên năm mộ...; Thánh Giá còn xuất hiện trên áo, trong khăn và khắc trên gỗ, trên đá...; người ta cũng đeo Thánh Giá trên cổ, trên tay...

Tất cả những điều đó diễn tả niềm tin, sự tôn thờ của của người Công Giáo, bởi vì, Thánh Giá là niềm vinh dự, là sự toàn thắng, là ơn cứu chuộc, là sự sống, là niềm hy vọng của chúng ta.

Khi người Công Giáo tôn thờ Thánh Giá, chắc chắn không chỉ đơn thuần là tôn thờ một biểu tượng, càng không phải lưu ký một kỷ niệm buồn gợi lại sự đau khổ và chết chóc...

Nhưng Thánh Giá là tất cả, là trọn vẹn niềm tin, là niềm hy vọng duy nhất của chúng ta.

Tại sao vậy? Thưa! Vì chính nhờ Cây Thánh Giá, mà chúng ta được cứu độ.

Như vậy, khi tôn thờ Thánh Giá, chúng ta suy tôn tình yêu của Thiên Chúa, một tình yêu cứu độ và mang lại cho chúng ta niềm hy vọng phục sinh.

## **1. TÔN THỜ THÁNH GIÁ LÀ SUY TÔN TÌNH YÊU CỦA THIÊN CHÚA**

Khởi đi từ việc: "*Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời*" (Ga 3, 16). Từ "*đến nỗi*" cho thấy: Thiên Chúa đã yêu quá nhiều, yêu vô bờ và bao la, nhưng chưa thỏa lòng, nên còn



một món quà duy nhất, cao quý, là tất cả của Thiên Chúa, nhưng Người sẵn lòng trao tặng cho nhân loại, đó chính là Đức Giêsu.

Khi Đức Giêsu xuất hiện, Ngài đã làm toát lên sự khiêm nhường tột cùng khi vâng lời Thiên Chúa Cha và yêu nhân loại tha thiết, nên Ngài: *"... vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự"* (Pl 2, 6-8). Vì là hiện thân của Thiên Chúa, Đấng Giàu Lòng Thương Xót, nên cả cuộc đời và lời rao giảng của Ngài đều nhằm diễn tả bản chất tình yêu của Thiên Chúa cho con người. Đỉnh cao của mặc khải này chính là cuộc hiến tế trên Thánh Giá. Thật vậy: *"Không ai có tình thương lớn hơn tình thương của người hy sinh mạng sống mình cho bạn hữu"* (Ga 15, 13); *"Họa may có ai dám chết vì một người lương thiện chẳng. Thế mà Đức Kitô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi; đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta"* (Rm 5, 7-8).

Không chỉ trao ban tình yêu cách phổ quát, mà Ngài còn ban riêng cho mỗi người, khiến ai cũng cảm nghiệm được tình yêu cứu độ mà Đức Giêsu dành cho. Quả thật, Ngài là *"Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi"* (Gl 2, 20). Không phải yêu có thời gian và số lượng, mà là tình yêu trường cửu: *"Ta đã yêu người bằng mối tình muôn thuở, nên Ta vẫn dành cho người lòng xót thương"* (Gr 31, 3); và: *"Ta quyết chẳng đoạn tình dứt nghĩa, quyết không hề bội tín thất trung"* (Tv 89, 34).

Quả thật, Thiên Chúa đã buộc Mình vào một tình yêu muôn thuở; Người tự tước đoạt tự do của Mình vì yêu thương chúng ta. Đây là ý nghĩa sâu sắc của Giao Ước mà trong Chúa Kitô, nơi Thánh Giá, đã trở nên *"mới mẻ và sống động"*.

Vì thế, đây là lý do thứ nhất để chúng ta suy tôn Thánh Giá Chúa Kitô.

## **2. SUY TÔN THÁNH GIÁ, ĐEM LẠI CHO CHÚNG TA NIỀM HY VỌNG CỨU ĐỘ**



Lý do thứ hai chính là vì niềm hy vọng và ơn cứu độ của chúng ta nơi Thánh Giá.

Trong Cựu Ước, chúng ta thấy hình ảnh tiên trưng về Thánh Giá và ơn cứu độ qua cây gậy và con rắn đồng được treo lên.

Trình thuật việc ông Môsê dẫn dân ra khỏi Ai Cập và trên đường trở về Đất Hứa, dân Israel phải trải qua hành trình trong sa mạc. Trên hành trình ấy, dân đã nhiều lần bất trung, kêu trách Đức Chúa và trút tội lên đầu Môsê. Trước tình cảnh đó, Thiên Chúa đã cho rắn lửa xuất hiện và cắn chết nhiều người. Thấy được sự bất trung và cảm nghiệm sâu xa về tội của mình đã phạm, toàn dân đồng loạt kêu cầu Môsê xin Chúa tha thứ. Thiên Chúa đã nhận lời Môsê và truyền cho ông: *"Người hãy làm một con rắn và treo lên một cây cột. Tất cả những ai bị rắn cắn mà nhìn lên con rắn đó, sẽ được sống"* (Ds 21, 8).

Trong Tin Mừng, Đức Giêsu đã minh nhiên xác định hình ảnh này chính là Ngài khi nói: *"Như ông Môsê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, để ai tin vào Người thì được sống muôn đời"* (Ga 3, 14-15).

Thật vậy, mang trong mình niềm tin vào Thiên Chúa và ơn cứu độ ngang qua Đức Giêsu, hẳn chúng ta không bao giờ được phép chối bỏ Thánh Giá bằng bất cứ giá nào. Ngược lại, luôn luôn hướng nhìn lên Thánh Giá Chúa như bảo chứng của ơn cứu độ, bởi vì chính Đức Giêsu đã chọn Thánh Giá làm giá chuộc muôn người. Nhờ cây Thánh Giá, Đức Giêsu đã giải thoát thế gian khỏi xiềng xích tội lỗi, để từ nay, tội lỗi không còn quyền chi đối với Ngài và tất cả những người tin vào Ngài cũng được hưởng nhờ ân huệ đó.

Nếu từ cái chết trên Thánh Giá, Đức Giêsu đã phục sinh, thì chúng ta cũng qua đau khổ, ắt chúng ta có niềm hy vọng được phục sinh như Ngài.

Nếu xưa kia, từ Cây Trái Cấm, mà Tổ Tiên loài người đã sa ngã, cửa Thiên Đàng đóng lại, thì nay nhờ Cây Sự Sống chính là Thánh Giá, cửa Thiên Đàng được mở ra và đón nhận tất cả những ai tin vào Cây Trường Sinh.

Như thế, Thánh Giá là biểu trưng cho sự khôn ngoan của Thiên Chúa và của những ai đón nhận như nguồn ơn cứu độ. Đây chính



là nghịch lý của Thiên Chúa và của cả chúng ta, vì: *"Dân Do thái thì đòi phép lạ, dân Hy Lạp thì tìm lý lẽ cao siêu; còn chúng tôi lại rao giảng một Đức Kitô trên Thập giá [...]. Thế nhưng, đối với ai được gọi, dù là Do thái hay Hy Lạp, thì đó là một vị cứu tinh với quyền năng và khôn ngoan của Thiên Chúa"* (x. 1Cr 1, 18-25).

### **3. SUY TÔN THÁNH GIÁ, CHÚNG TA HỌC ĐƯỢC BÀI HỌC THỨ THA**

Cuối cùng, khi suy tôn Thánh Giá, chúng ta được mời gọi hãy: *"yêu thương như Thầy đã yêu thương"* (x. Ga 13, 3-35). Yêu như Thầy là phục vụ vô vị lợi. Yêu như Thầy là hiến thân cho người mình yêu, không phân biệt bạn hay thù (x. Lc 6, 27-35). Yêu như Thầy cũng là tập sống bao dung, tha thứ, không xét đoán, giận hờn và luôn hướng tới sự thiện trọn hảo: *"Anh em hãy có lòng nhân từ, như Cha anh em là Đấng nhân từ"*, bởi vì: *"Anh em là những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiến thánh và yêu thương. Vì thế, anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa và nhân nại. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau"* (Cl 3:12-13).

Như vậy, yêu Chúa thì cũng phải yêu người. Lệnh truyền này không thể tách rời nhau. Nó luôn kết hợp với nhau cách chặt chẽ như thể thanh ngang và thanh dọc của Thánh Giá.

Kết hợp cả hai mới thành Thánh Giá, thì mến Chúa và yêu người phải luôn luôn sát cánh bên nhau không thể tách rời.

***Lạy Chúa, chúng con tôn thờ Thánh Giá Chúa. Xin Thánh Giá Chúa rọi bóng trên cuộc đời chúng con, để chúng con được ơn cứu độ. Xin cũng cho chúng con học được bài học tha thứ của Chúa ngang qua Thánh Giá. Amen.***

**Tài liệu học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: [longthuongxotgp@yahoo.com](mailto:longthuongxotgp@yahoo.com)**

**Xin dùng chữ Unicode**



# MỪNG SINH NHẬT MẸ

**Lm. Antôn Nguyễn Văn Đô**



Ngày lễ sinh nhật Mẹ Maria hôm nay, Giáo hội cho chúng ta đọc lại gia phả của Chúa Giêsu. Ta thấy, trong suốt chiều dài lịch sử, Thiên Chúa đã tuyển chọn gia tộc cho Người cách đặc biệt.

Hình ảnh bốn phụ nữ được Kinh Thánh nói đến như là một tiên báo cách kín đáo về Đức Kitô, Đấng sẽ đến để cứu độ

những người tội lỗi, và đón nhận mọi dân mọi nước vào vương quốc của Người. Việc tuyển chọn những nhân vật này không phải là điều đáng tự hào vì lý lịch của họ. Nhưng tiêu chuẩn của Thiên Chúa khác với con người. Người chọn sự yếu kém để nói lên lượng tử bi của Người.

Đây là *"gia phả của đức tin và ân sủng"*. Vì cho dầu gia phả này được đan dệt bằng biết bao tội nhân và những kẻ gian ác, nhưng lịch sử ấy lại là lịch sử của tình thương và lòng thương xót của Chúa, được chính Thiên Chúa can thiệp đúng lúc. Thiên Chúa đã viết lịch sử ấy bằng những nét đặc biệt, khác thường. Cái đặc biệt nhất vẫn là Thiên Chúa đã không bỏ rơi một nhân loại phản bội lại Ngài, không làm ngơ trước sự đau khổ và tội lỗi của con người. Thiên Chúa đã hành xử thật tốt đẹp với con người, đối với từng người. Chính vì một lịch sử, một thế giới tội lỗi mà Mẹ Maria đã sinh ra để cư mang Chúa Giêsu Đấng cứu độ chúng ta

Mẹ Maria đã làm loé lên niềm hy vọng cho một trần gian đang lầm lỗi. Mẹ đã điếm tô cho một lịch sử đã bị ông bà nguyên tổ làm lu mờ vì tội phản nghịch cùng Thiên Chúa. Mẹ Maria đã làm cho lịch sử hồi sinh khi ông bà nguyên tổ làm hoen ố vì tội lỗi. Nhân loại đáng lẽ bị đắm chìm trong sự chết, nhưng Mẹ đã làm cho có sự sống viên mãn.



Ngày lễ sinh nhật Đức Maria, Mẹ Đức Giêsu và là Mẹ chúng ta, chúng ta không thể không vui, và cùng nhau chúc mừng tuổi Mẹ. Ngày này phải là ngày vui chung của toàn thể giới, chứ không phải riêng cho một dân tộc hay một nhóm người nào. Bởi ngày sinh của Mẹ có liên quan trực tiếp đến biến cố Ngôi Lời Nhập Thể. Ngày Mẹ chào đời đánh dấu sự nối kết giữa Tân ước và Cựu ước, chấm dứt thời kỳ chờ đợi và những lời hứa, khai mở một thời kỳ mới, thời kỳ ân sủng và ơn cứu độ trong Đức Kitô. Mẹ thật xứng: *"Đức Mẹ làm cho chúng con vui mừng"*.

*Maria! Mẹ Ngôi Hai Con Chúa  
Chúc tụng Mẹ! Mừng Sinh nhật hôm nay  
Chúa thương Mẹ ban ơn phúc dư đầy  
Hình ảnh Mẹ, ngàn đời con ca tụng.*

Quả thật, ngày sinh nhật của Mẹ đã khai mở lời hứa của Thiên Chúa bước đầu thành sự, đồng thời, Mẹ là Nữ Tử Sion, là hy vọng của nhân loại. Mẹ ra đời để làm Mẹ Đấng Cứu Thế. Có cuộc sinh nhật của Mẹ, mới có sự ra đời của Đức Giêsu, có Đức Giêsu mới có Đấng cứu độ chúng ta. Như vậy, ngày sinh nhật của Mẹ đã được đặt vào Mầu Nhiệm Nhập Thể, cứu độ. Mẹ như Sao mai dẫn lối đưa đường, Mẹ chính là hừng đông, là ánh bình minh báo trước Mặt trời công chính là Đức Kitô.

Vì thế trong ngày Đức Maria chào đời Giáo hội đã kêu lên: *"Ôi lạy Mẹ! Ngày sinh của Mẹ đã đem lại cho thế giới sự điệp vui mừng và hy vọng. Vì Đức Kitô Chúa chúng con là Mặt trời soi đường ngay nẻo chính đã từ cung lòng Mẹ sinh ra, Ngài là Đấng huỷ bỏ lời chúc dữ, đem lại muôn phúc lành, Đấng tiêu diệt thần chết và ban phúc trường sinh"*.

Thánh Gioan Đamatsô đã dâng lời ca tụng: *"Hết thảy mọi người hãy đến, chúng ta hân hoan mừng ngày sinh ra niềm vui sướng của cả thế giới! Hôm nay đây, từ một bản tính thể trần, một thiên đàng đã thành hình dưới thế. Hôm nay đây, việc cứu rỗi đã bắt đầu cho thế giới!"*

Vậy, hôm nay, mọi loài trên trời dưới đất hãy cùng nhau hoan hỷ và đồng ca, nhảy múa biểu lộ niềm vui bất cứ vật nào ở trong trần gian cũng như ở trên trần gian hãy họp nhau mừng lễ. Quả thật,

hôm nay thánh điện của Đấng tạo thành muôn vật đã được xây lên, và một thọ tạo, vì một lý do mới mẻ và thích đáng, đã được chuẩn bị làm nơi cư trú mới cho Đấng Hoá Công.

Khi mừng sinh nhật nhau, chúng ta thường tặng nhau những bó hoa, những món quà. Mừng ngày sinh nhật của Mẹ hôm nay: "mãi mãi nhân loại sẽ không ngớt cùng Mẹ ca tụng Thiên Chúa:

*Chúng con tại thế tương bưng,  
Cùng nhau ca hát vang lừng bốn phương.  
Tạ ơn Thiên Chúa tình thương,  
Chọn người Trinh Nữ ngát hương ngàn đời.*

Chúng ta hãy quyết hái nhiều hoa xinh đẹp để dâng kính Mẹ, tỏ lòng mến yêu Mẹ bằng những kinh nguyện chân thành dâng lên Mẹ, những đóa hoa tươi kính dâng Mẹ sẽ là những tâm tình đẹp chúng ta làm vui lòng Mẹ. Nhất là chúng ta hãy tiếp tục làm những việc đạo đức thông thường dâng kính Mẹ, như: lần hạt Mân Côi, đọc kinh Truyền tin, nguyện kinh cầu, một cách phi thường. Có nghĩa là miệng đọc, lòng suy và cố gắng đem ra thực hành trong đời sống, để cuộc đời của Mẹ, vốn đã trở nên một với cuộc đời của Đức Giêsu cũng được thể thể hiện trong cuộc sống của mỗi người chúng ta.

Mừng lễ sinh nhật Đức Mẹ, chúng ta hiệp cùng Giáo Hội ca tụng, tung hô Mẹ. Với những lời chúc tốt lành nhất dâng về Mẹ cuộc sống hiện tại, quá khứ và tương lai làm món quà mừng Mẹ tuổi mới.

*Mẹ sinh ra giữa muôn hoa hương ngát  
Với màu sắc lộng lẫy đẹp đất trời  
Mẹ rạng ngời trong hào quang vời vợi  
Cùng Triệu Thần con Chúc khen mừng Mẹ. Amen.*

**Quý vị có nhu cầu hiệp thông cầu nguyện, xin email về [longthuongxotgp@yahoo.com](mailto:longthuongxotgp@yahoo.com) để cộng đoàn cùng hiệp thông cầu nguyện.**



# DỠI TRÔNG LÊN MẸ THÀNH THỜI CỖI LÒNG

**Gioan Long Vân**

Tối thứ Hai vừa rồi sau buổi họp Legio tại phòng sinh hoạt giáo xứ Nhân Hòa, tiện đường tôi quá giang xe máy một nữ hội viên. Trên quãng đường ngắn về nhà, tôi hỏi thăm tình hình sức khỏe người mẹ của chị. Chị trả lời tôi mẹ chị giờ hết các bệnh, không phải uống thuốc phòng trị cao huyết áp và bệnh nhồi máu cơ tim nữa. Tôi ngỡ ngờ hỏi lại: “Là do bác sỹ chỉ định hay sao?” Chị trả lời tôi: “Con mới chở mẹ con đi khám và bác sỹ chỉ định như thế”. Tôi xuống xe đi bộ vào con hẻm nhỏ dẫn vào nhà. Vừa đi vừa suy nghĩ: lạ quá! Mẹ của Liên năm nay đã 84 tuổi, có những lần thập tử nhất sinh vì các chứng huyết áp cao, nhồi máu cơ tim và ung thư đại tràng nay dứt hết các bệnh là sao? Và tôi chợt cảm nghiệm đây là ơn lạ Chúa ban cho mẹ con Liên qua lời bầu cử của Mẹ Maria.

Nữ hội viên này là Maria Vũ Thị Liên. Chị tham gia sinh hoạt Hội Legio Mariae giáo xứ Nhân Hòa khoảng hơn một năm nay.

Trước đó không lâu một vài anh chị em Legio nhiều lần lui tới thăm viếng, đọc kinh cho người em trai của chị đang cơn bệnh hiểm nghèo. Và phút cuối có mặt đọc kinh cầu nguyện phó linh hồn cho em chị. Chị thổ lộ dường như qua biển cõi này, Đức Mẹ đã thôi thúc chị đến với Legio Nhân Hòa. Và từ đó chị siêng năng đi sinh hoạt và nhiệt tình tham gia các công tác của hội như thăm bệnh nhân, viếng xác, đọc kinh tại gia, dự thánh lễ tại gia cho người mới qua đời trong giáo xứ... Hoàn cảnh của chị cũng đặc biệt. Từ lúc ly thân với chồng, chị ở vậy nuôi hai đứa con thơ và cưu mang người mẹ già bệnh hoạn. Trong nghịch cảnh chị bám víu vào lòng thương xót của Thiên Chúa và phó thác vào sự phù trợ của Mẹ Maria. Tôi cảm nghiệm ơn lạ Chúa đã ban cho mẹ con chị qua lời bầu cử của Mẹ Maria. Chúa thương xót trước những âu lo vất vả của chị trong cuộc sống. Mẹ đoái thương vì tấm lòng sùng kính của chị với Mẹ.



Thủ Bản Legio Mariae trong chương 5, đề tài: Đặc Điểm Của Lòng Tôn Sùng ghi “Kinh nguyện của Legio phản chiếu đặc điểm tôn sùng của Legio. Trước tiên Legio xây dựng trên một nền tảng đức tin sâu xa ở Thiên Chúa và trên tình Chúa yêu thương con cái...(số lễ 17). Sau Thiên Chúa, Legio đặt nền tảng của mình trên Đức Maria...(số lễ 18). Những gì chúng ta dâng Đức Maria thì hoàn toàn chắc chắn sẽ tới Thiên Chúa, và tới nguyên vẹn...(số lễ 19). Thiên Chúa dùng Đức Mẹ làm phương thể đặc biệt để ban ơn cho chúng ta... Không có gì ta đã nhận lãnh mà không nhờ Đức Mẹ trực tiếp can thiệp...(số lễ 20).

Lịch sử giáo hội Công Giáo chứng thực những điều trên. Thứ Hai hôm đó là ngày 8 tháng 8 kính thánh Đa Minh. Trong lễ chiều cha sở Nhân Hòa sơ lược tiểu sử vị thánh này. Thánh nhân đã được Đức Mẹ hiện ra chỉ dạy truyền bá phép lần hạt Mân Côi để lôi kéo những người theo lạc giáo Albigeois ở miền Nam nước Pháp trở về với Hội Thánh. Cùng với sự can thiệp của Đức Mẹ qua chuỗi Mân Côi, bao nhiêu người tội lỗi theo lạc giáo đã hoán cải trở về với Chúa. Nói về kinh Mân Côi,

thánh Louis Maria Montfort, một trong các vị thánh bảo trợ của phong trào Legio Mariae, đã viết trong cuốn “Bí Thuật Kỳ Diệu Của Kinh Mân Côi” về những hồng ân Thiên Chúa ban cho những ai siêng năng lần hạt Mân Côi, bao gồm: 1. Kẻ có tội ăn năn trở lại. 2. Người đói khổ được dư đầy ơn phúc. 3. Người bị xiềng xích, nô lệ được giải phóng. 4. Người buồn phiền, than khóc được vui mừng. 5. Người chiến đấu được an bình, khỏi mọi mưu chước của ma quỷ. 6. Người thiếu thốn được no đủ. 7. Các tu sỹ sống xứng đáng với đẳng bậc mình. 8. Người ngu dốt thành thông giỏi. 9. Người ham danh sẽ chiến thắng hư danh. 10. Kẻ qua đời được ơn thương xót, được tha hình phạt vì các tội đã phạm.

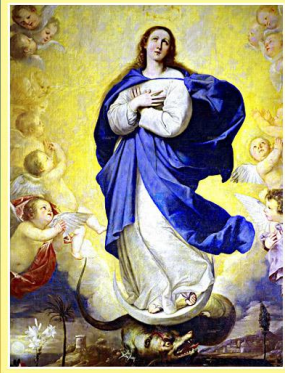
Chị Liên siêng năng tham dự những buổi họp Legio và các giờ kinh tại gia có đọc kinh lần hạt Mân Côi, hẳn là được Chúa thương ban đầy ơn phúc. Được Mẹ chở che an bình. Điều này hiển hiện khi người mẹ của chị bỗng đứng lành các chứng bệnh nan y. Tôi cảm nhận đạo này chị có vẻ an vui hồ hởi, không trầm lắng u buồn như trước đây.

Cuộc sống con người ai ai cũng có những lúc buồn sầu bi





thảm. Và hơn ai hết Mẹ Maria đã trải nghiệm những khổ khổ bi đát trong đời mình. Giáo Hội Công Giáo hằng năm đặt ngày 15 tháng 9 làm ngày lễ nhớ Đức Mẹ Sầu Bi, ngay sau lễ kính Suy Tôn Thánh Giá



ngày 14 tháng 9. Lễ này nhằm nhắc nhớ những sự đau khổ Mẹ Maria đã gánh chịu trong vai trò làm mẹ Chúa Cứu Thế. Sách Truyện Các Thánh của tử sách Hương Việt, quyển ba, trang 397-398 chép về "bảy sự thương khó" của Đức Mẹ: 1. Mẹ ẵm Chúa Hài Nhi dâng trong Đền Thánh và nghe lời ông **Simêon tiên báo** về tương lai bi thảm của Chúa Hài Nhi. 2. Trước hành động dã man của Hêrôđê muốn **tìm giết Chúa Hài Nhi**, Mẹ đã phải bồng bế Đức Giêsu theo chân thánh Giuse di cư lánh nạn. 3. Nhân dịp đi dự lễ Vượt Qua tại Giêrusalem, Mẹ và thánh Giuse **lạc mất Đức Giêsu trong ba ngày**, đã hoảng hốt đi tìm. 4. Trên đường **lên Núi Sọ**, Mẹ Maria đã gặp Đức Giêsu với Thập giá trên vai, vành gai trên đầu, với tấm thân rách nát tả

trái. 5. **Mẹ đứng dưới chân Thập giá**, chứng kiến thảm kịch đau thương của Con yêu dấu

**Có một người Phụ Nữ  
mình khoác mặt trời  
chân đạp mặt trăng**

trong ba giờ. 6. **Mẹ ôm xác Đức Giêsu** mới được tháo danh, còn mang đầy vết

thương tím bầm. 7. Và sau cùng **Mẹ chứng kiến cuộc táng xác** Đức Giêsu đơn giản, sơ sài, hấp tấp và lạnh lùng.

Thế đó! Mẹ Maria đã đồng cam cộng khổ cùng Chúa Giêsu để đồng công cứu chuộc nhân loại tội lỗi. Và những khổ đau sâu bi Mẹ Maria hứng chịu đã được Thiên Chúa đền bù, tưởng thưởng. Sau khi lìa trần, Mẹ đã được Chúa đưa về thiên đàng cả hồn lẫn xác. Một vinh quang cao cả Mẹ xứng đáng được hưởng. Bởi Mẹ có phúc hơn mọi phụ nữ như lời người chị họ Isave ca ngợi Mẹ.

Tôn kính Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời và cảm nghiệm ơn lạ Chúa ban cho mẹ con chị Liên qua lời bầu cử của Mẹ Maria, tôi nhớ đến bài thơ "Mẹ Lên Trời" sáng tác đã lâu:

Hôm nay nhớ Mẹ lên trời  
Con chúc tụng Mẹ với vời cao sang  
Mẹ đáng hưởng phúc vinh quang  
Thiên đàng rực rỡ, trần gian chói lòa.

Mẹ lên trời giữa muôn hoa  
Ngàn sao lấp lánh chan hòa thiên cung  
Thiên thần ca hát đón mừng  
Muôn loài dưới thế tưng bừng đắm say.

Mẹ lên trời nhiệm màu thay!  
Phúc đức của Mẹ nào ai sánh cùng  
Mẹ là Đức Mẹ Đồng Công  
Mẹ Vô Nhiễm tội tổ tông lưu truyền.

Mẹ Lên Trời, Mẹ Nữ Vương  
Đạo binh dưới thế theo đường Mẹ soi  
Nào ai đang bước chơi vơi  
Dối trông lên Mẹ, thành thơ cõi lòng.

## **Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ**

### **THÁNG CHÍN**

**Ý chung:** Cầu cho mỗi người chúng ta, biết đóng góp cho thiện ích chung và xây dựng một xã hội đặt trọng tâm vào con người.

**Ý truyền giáo:** Cầu cho các Kitô hữu, nhờ việc tham dự vào các Bí tích và suy niệm Thánh Kinh, ý thức hơn nữa sứ mạng loan báo Tin Mừng.

# ĐỂ HƯỞNG ĐƯỢC LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

**Hàn Cư Sĩ**

(Tiếp theo và hết)

## 4. TÍN THÁC VÀO LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT



Còn gì thâm sâu hơn sự Tín Thác, đó là sự tin tưởng, tín nhiệm, cậy trông, phó thác vào tình yêu và quyền năng của Thiên Chúa. Nó bao gồm cả Đức Tin và Đức Cậy. Đức Tin luôn trở thành phép lạ, như mỗi lần Đức Giêsu chữa bệnh cho ai Người đều nói: "Đức tin của con

đã chữa con". Còn Đức Cậy làm nên các vị thánh vĩ đại, vì các ngài phó mặc mọi sự trong tay Chúa, dù vui, buồn hay đau khổ. Nhưng nó lại ẩn tàng một Đức Mến cao độ, vì nếu Đức Mến ít thì Đức Tin và Đức Cậy cũng chỉ là èo ọt.

Thánh Tiến sĩ thiên thần (St. Thomas Aquinas) nói Tín Thác là một hình thức của Đức Cậy Trông, và ngài định nghĩa: *Tín thác là một niềm cậy trông được vững mạnh nhờ một sự xác tín vững vàng.* Ở một chỗ khác, thánh nhân còn nói: *"Từ tín thác có nghĩa là niềm cậy trông mà ta có vì tin vào lời của ai đó đã hứa giúp đỡ ta".*

Tín Thác Vào Lòng Chúa Thương Xót là điều vô cùng quan trọng trong đời sống thiêng liêng, là sự khôn ngoan và phải lễ của người con đối với Người Cha Nhân Hậu và Giàu Lòng Xót Thương. Không có sự tín thác là không cần, chưa tin vào quyền năng và tình yêu của Thiên Chúa. Thiếu sự tín thác là nghi ngờ, coi rẻ quyền năng và tình yêu của Thiên Chúa. Ý thức mà bất cần sự tín thác là coi mình như một Thiên Chúa.

Sự Tín Thác còn là luật dạy của Thiên Chúa: "*Hãy có lòng thương xót như Cha của anh em là Đấng hay thương xót*" (Lc 6, 36), một sự công bằng và phải lẽ của tự nhiên cũng như siêu nhiên, nhưng lại mang lại sự an bình và cứu rỗi cho người biết tín thác.

Bởi vậy Thông điệp của thánh Faustina kêu gọi con người phải tích cực hơn nữa, mang tính khẩn trương bằng sự tín thác vào Ngài, vì Thiên Chúa tỏ lộ sự toàn năng của Ngài qua lòng thương xót để mang sự tha thứ và bình an cho con người và thế giới. Nếu thiếu sự tín thác này thì dù có đọc bao nhiêu kinh, bao nhiêu chuỗi Lòng Thương Xót, thậm chí làm việc bác ái thì kết quả chẳng ăn thua gì, chỉ đạt được mức độ nào đó tùy thuộc vào sự tín thác nhiều hay ít vào Thiên Chúa.

Chúa biết rõ sự yếu đuối của con người dễ ngã lòng, nên có những người được ơn này ơn nọ, chưa hẳn là họ có sự tín thác mạnh mẽ, mà là do tình yêu của Thiên Chúa ban phát để cứu vớt họ thoát khỏi sự thất vọng, nguy hiểm đến linh hồn mà thôi, và họ phải trả lẽ cân xứng với ơn họ được lãnh nhận. Thực tế cho thấy con người hầu như luôn nghi ngờ vào Lòng Chúa Thương Xót, nên luôn phòng hờ đủ chuyện, để nhờ Chúa không cứu, không giúp, không ban ơn thì còn liệu cách khác, như chuyện "có bệnh thì vái tứ phương thiên hạ" vậy.

## **KẾT**

Những điều kiện trên thực ra nó không thể tách rời, có điều này sẽ được điều kia, nó đan xen và tương tác hữu cơ với nhau như chuyện "bốn trong một" của món ăn bổ dưỡng. Tin – Cây – Mến là ba nhân đức đối thần không thể tách rời, nó đều tập trung để hướng đến Một Thiên Chúa Ba Ngôi.

Năm Thánh Lòng Thương Xót đã qua được hai phần đường, nhưng liệu có mấy người quan tâm để hưởng được lòng thương xót của Thiên Chúa và cho thế giới. Đôi khi người ta chạy theo Lòng Chúa Thương Xót gọi là theo phong trào, để cầu lợi, xem và tìm kiếm phép lạ. Người ta có thể bỏ tiền bạc, thời gian, mọi công việc để đi mấy trăm cây số đến làm giờ Lòng Thương Xót và nghe giảng với hy vọng phép lạ sẽ đến với mình như một cuộc đọ xô số. Còn tâm hồn có biết thương xót người, biết bác ái vị tha, đời sống có thay đổi trong tình yêu mến hay không thì chẳng cần biết đến.





Năm 1673, chính Chúa Giêsu hiện ra với thánh nữ Margarita Maria Alacoque (1647–1690) tại tu viện Thăm Viếng ở Parayle Monial và trao cho chị việc truyền bá lòng tôn sùng Trái Tim Người: “Trái Tim đã yêu dấu loài người quá bội.” Việc Tôn Sùng Thánh Tâm Chúa là mời kêu gọi tha thiết, dịu dàng qua việc cầu khẩn *“Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu, con tín thác vào Ngài”*. Nhưng dần dần con người đã sao nhãng.

Nổi tiếp, Chúa Giêsu lại trao cho thánh Maria Faustina Kowalska (Ba Lan, 1905-1938) về Lòng Chúa Thương Xót: *“Con chuẩn bị cho thế giới về lần đến cuối cùng của Ta... Hãy làm cho cả nhân loại nhận biết Lòng Thương Xót sâu thẳm khôn dò của Ta. Đó là dấu hiệu của thời cuối cùng, sau đó sẽ là ngày công lý”*. Sứ điệp mang tính cấp bách, khẩn trương, báo hiệu thời gian chỉ có hạn.

Thánh GH. Gioan Phaolo II trích sứ điệp, trong bài giảng phong thánh cho chị Faustina ngày 30/4/2000 nói rằng: *“Trong thời Cựu Ước, Cha đã sai các tiên tri sử dụng những lời đe dọa đối với dân Cha. Ngày nay Cha sai con đến với dân chúng trên toàn thế giới với tình thương của Cha. Cha không muốn trừng phạt nhân loại nhứt nhối mà là muốn chữa lành nó, ghi lấy nó vào Trái Tim Nhân hậu của Cha. Cha sử dụng hình phạt khi chính họ bắt Cha phải làm như thế; bàn tay của Cha lưỡng lự sờ đến thanh gươm công lý. Trước Ngày Công Lý Cha đang gửi tới Ngày Xót Thương”* (Nhật Ký 1588)

Đây là vài sứ điệp của Chúa:

– Hãy nói với thế giới về LCTX... Đó là dấu hiệu của “thời cuối cùng”; sau đó là Ngày Công Bằng (Day of Justice). Con sẽ chuẩn bị cho thế giới về lần đến cuối cùng của Ta. Hãy nói với mọi người về LTX của Ta, vì ngày kinh khủng là Ngày Công Bằng đã gần kề.

– Trước Ngày Công Bằng, Ta sẽ gửi đến Ngày LCTX (Day of Mercy). Ta sẽ gia hạn thời gian của LCTX vì những người tội lỗi. Nhưng khốn cho họ nếu họ không nhận biết thời gian này Ta sẽ đến thăm.

– Khi vẫn còn thời gian, hãy để họ cậy nhờ LTX của Ta. Ai từ chối qua Cửa của LTX đều phải qua Cửa Công Bằng của Ta.

Đức Mẹ cũng đã nói với thánh nữ Faustina về sự cấp bách loan truyền lòng sùng kính LCTX: “Con phải nói với thế giới về LTX của Cha và chuẩn bị cho thế giới về lần đến thứ hai của Cha, không đến



như Đấng Cứu Độ nhân hậu mà như Thẩm phán công bình. Ngày ấy thật khủng khiếp! Ngày Công Thẳng đã được ấn định, ngày phần nộ của Thiên Chúa (day of divine wrath). Các thiên thần run sợ trước ngày này. Hãy nói với các linh hồn về LCTX khi vẫn còn thời gian dành cho LCTX”.



Liệu qua năm Thánh Lòng Thương Xót, con người có thay đổi không, hay ơn Thánh đã bị khóa sỏ để “tồn kho” và công lý sẽ được thi hành, ngày mà các thiên thần phải run sợ.

Ngày nay, Xã hội hiện đại luôn được ca tụng bởi sự tiện nghi và hào nhoáng, nhưng chiến tranh và nạn khủng bố đe dọa thế giới, nhiều tội ác, mafia, nạn ly dị, nạn tự tử, phá

thai (trên 50 triệu thai nhi bị giết mỗi năm), hợp thức đồng tính luyến ái, kỹ nghệ sex, hiệp hội trao đổi vợ chồng, bạo lực trong gia đình và xã hội, kích dục trong phim ảnh và quảng cáo, những trang Web đen, vũ khí hủy diệt hàng loạt, ô nhiễm và tàn phá thiên nhiên, hàng ngàn giáo phái thần bí phi nhân bản ra đời, chủ nghĩa cực đoan, khủng hoảng và tha hóa tinh thần (không tìm thấy niềm tin và ý nghĩa của cuộc sống), sự tục hóa tâm linh, làn sóng bỏ đạo, chủ nghĩa thực dụng, duy hưởng thụ... Những vấn đề này được gọi là “văn hóa của sự chết” (Đức Gioan Phaolô II), “văn hóa tận số” (Đức Phanxico), “vô minh văn hóa (Phật). Toàn cảnh đã tạo cho thế giới một bức tranh ảm đạm, xám xịt, lên tới báo động đỏ, như đang sống trên vùng hỏa diêm sơn, nhưng mấy ai quan tâm.

Nhưng dù tội lỗi có đến đâu, Đức Kitô đã chiến thắng thế gian, nên Người vẫn giúp con cái Người thoát khỏi ách nô lệ của tội lỗi bằng cách cải tạo thế giới bằng tình yêu qua Lòng Thương Xót của Ngài, như chủ đề của Năm Thánh: “Thương xót như Chúa Cha”. Đạo Chúa là đạo tình yêu, đạo của Tin Mừng, đạo chứa chan hy vọng và niềm vui, nên có Chúa ai còn lo buồn và sợ hãi chi.

*Nguồn: Dongten.net*

## GIÁO DỤC KITÔ GIÁO

# CANH TÂN TÌNH YÊU, SỐNG THEO LỜI NGƯỜI

**Gioakim Trương Đình Giai**



### **1. Đặt vấn đề:**

- Phải chăng tình yêu của chúng ta đang có vấn đề, đang trải qua khủng hoảng, sóng gió?
- Phải chăng tương quan vợ chồng của chúng ta trở nên đơn điệu, lạnh nhạt, và nhàm chán?
- Phải chăng giữa chúng ta chỉ có cái gì đó như thể là tình yêu

nhưng không phải là tình yêu? Hay tình yêu của chúng ta đã nhạt phai, cạn dần vì chúng ta đang sống với nhau bằng một thứ tình yêu nào đó không hẳn xuất phát từ Thiên Chúa?

Trên đời này, không có ngôi nhà nào được xây đẹp đẽ, hiện đại, vững chắc đến độ không cần gia cố, phục hồi, ngôi nhà tình yêu, tổ ấm gia đình của mỗi người chúng ta cũng vậy. Không có cuộc hôn nhân nào đầu đẹp đẽ, hoàn hảo đến mức không cần canh tân, nhất là chúng ta sống trong một thế giới mà theo ngôn ngữ của thánh GH Gioan Phaolô II, bị ô nhiễm nặng nề bởi nền văn minh sự chết mà đặc trưng chủ yếu của nó là sự chối bỏ Thiên Chúa, chủ nghĩa duy vật vô thần, chủ nghĩa tục hóa, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa hưởng thụ, sự tháo thứ tính dục thể hiện qua phương tiện truyền thông đại chúng (mass media) mà hệ quả của nó liên quan đến đời sống tình yêu và hôn nhân là việc sống thử, sống chung ngoài hôn nhân, du lịch, mua bán tình dục, ngoại tình, phá thai, ly dị, hôn nhân đồng tính...

Thảm trạng tình yêu, hôn nhân hiện nay có thể được diễn tả qua những vần thơ sau:

*Những con tim khô héo,  
Những bước chân mệt mỏi,*

*Những con tim cắn côi,  
Những bước chân lạc loài,  
Hành trình dài thăm thẳm  
Trên đôi chân mỗi mòn,  
Trước bờ vực mịt mờ,  
Bao gia đình tan vỡ...*

Người ta vẫn ở bên nhau nhưng chỉ còn là những cái xác không hồn, hoàn toàn như những người xa lạ:

*Ở bên nhau như cái xác không hồn,  
Ở bên nhau như những người xa lạ,  
Ở bên nhau nhưng không cùng chí hướng,  
Ở bên nhau nhưng xa cách tâm hồn.  
Ở bên nhau nhưng chẳng còn đối thoại,  
Ở bên nhau nhưng chẳng còn sẻ chia,  
Ở bên nhau nhưng chưa từng gặp gỡ,  
Ở bên nhau như chẳng hề thân quen.*

Tình yêu hời hợt vụ lợi!

*Đường ai nấy đi, bận tâm chi,  
Tình nghĩa đôi ta chẳng còn gì,  
Níu kéo nhau thêm, rồi cũng bí,  
Tình đến rồi đi, có hề chi!*

*Anh còn gì đâu để tôi yêu?  
Tiền tiêu, sức cạn có bấy nhiêu,  
Đại gia theo tôi nào có thiếu,  
Chỉ cần OK, mấy cũng chiều*

Ta có thể so sánh tình trạng hôn nhân hiện nay của thế giới chúng ta đang sống với tình trạng của tiệc cưới Ca-na năm nào (Ga 2,1-12): **Rượu nồng đã cạn, hết rồi còn đâu!**

(Còn tiếp)



**GIẢI ĐÁP THẮC MẮC****Sự khác biệt giữa có đạo và sống đạo****Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân**

Có Đạo và sống Đạo là hai việc nhìn qua có vẻ giống nhau, nhưng thực rất khác nhau về mọi khía cạnh.

Thật vậy, có Đạo có nghĩa là mình đi theo một tôn giáo nào đang có mặt trên thế giới như Đạo Công Giáo (Roman Catholicism), Chính Thống Đông Phương (Eastern Orthodox Churches), Đạo Do Thái (Judaism), Tin Lành (Protestants), Đạo Phật (Buddism), Đạo Ấn Giáo (Hinduism), Đạo Khổng, Đạo Lão (Taoism), Thần Đạo (Shinto của Nhật bản), Hồi Giáo (Islam), v.v.

Tín đồ các tôn giáo trên ở khắp nơi trên thế giới. Nhưng đông đảo nhất là tín đồ Kitô Giáo thuộc các Giáo Hội Công Giáo La Mã, Chính Thống Giáo Đông Phương và các nhánh Tin Lành, và Anh Giáo. Trong các giáo hội và giáo phái này, tín hữu Công Giáo chiếm đa số với trên một tỉ người.

Con số thì đông và cơ sở thì to lớn và đồ sộ với các thánh đường nguy nga từ giáo đô La Mã cho đến các địa phương nghèo khổ, như các giáo xứ ở miền quê Việt

Nam, nơi giáo dân phần nhiều còn sống khó khăn về mặt kinh tế nhưng cũng xây được các nhà thờ rộng lớn và khang trang với vật liệu mua từ nước ngoài, như đá hoa cương, tháp chuông và bàn thờ, đèn nến...

Nếu chỉ nhìn qua những kiến trúc bề ngoài thì người du khách phải trầm trồ thán phục Giáo Hội Việt Nam về sức sống phong phú hơn nhiều nơi trong khắp Giáo Hội hoàn vũ.

Ở nước ngoài như Hoa Kỳ, Canada, và Úc Châu, người Công giáo Việt Nam cũng xây được những nhà thờ nhà xứ to và đẹp hơn nhiều nhà thờ ở địa phương.

Nhưng đây chỉ là bề nổi, bề ngoài của việc sống đạo, và vẻ đẹp bề ngoài này không hẳn đã phản ánh trung thực bề sâu và mặt chìm của lòng mộ đạo sâu sắc, nghĩa là sống Đạo cách đích thực có chiều sâu trước mắt người đời **“để cho thiên hạ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên Trời”** Như Chúa Giêsu đã dạy các



môn đệ và dân chúng xưa kia (Mt 5: 16).

Đây chính là trách nhiệm **“Phúc âm hóa thế giới”** tức rao giảng Tin Mừng Cứu Độ của Chúa Giêsu mà mọi thành phần dân Chúa trong Giáo Hội phải thi hành để mời thêm nhiều người nữa nhận biết và tin yêu Chúa Kitô nhờ gương sống chứng nhân của mình giữa bao người chưa có được niềm tin như mình.

**Và đây là điểm chính tôi muốn đề cập trong bài viết này.**

Thật vậy, có tên là người Công giáo phải đi đôi hay gắn liền với lòng tin yêu Chúa cách sâu đậm thì mới có giá trị thuyết phục và hy vọng được cứu rỗi như lòng Chúa mong muốn cho hết mọi người chúng ta, vì **“Thiên Chúa Đấng cứu độ chúng ta, Đấng muốn cho mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý”** (1 Tm 2: 4).

Trong hoàn cảnh thế giới tục hóa ngày nay, chủ nghĩa vô thần, vô luân, tôn thờ tiền bạc và ham mê khoái lạc đang chi phối mạnh mẽ để lôi kéo con người ra khỏi mọi niềm tin tôn giáo, nhất là niềm tin có Thiên Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành, đầy yêu thương và giàu lòng tha thứ. Chính vì Thiên Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành nên Người ghét mọi tội lỗi và sự dữ như giết

người, dâm ô, trộm cướp, gian ác, thù nghịch, chia rẽ... Do đó, muốn sống niềm tin cho có chiều sâu thực sự, thì người tín hữu phải quyết tâm xa tránh mọi tội lỗi sự dữ và những lối sống của người đời không có niềm tin, hay có mà không sống niềm tin ấy cách cụ thể. Phải xa tránh tội lỗi và những cách sống thiếu niềm tin của biết bao người khác để nói lên lòng yêu mến Chúa thực sự, tức yêu mến sự thiện, sự tốt lành, sự trong sạch, sự khôn ngoan, sự công chính... là những đặc tính căn bản của Thiên Chúa cực tốt cực lành. Cụ thể, yêu mến Chúa thực sự đòi hỏi mọi người tin có Chúa trước hết phải tuân giữ mọi Điều Răn của Chúa như Chúa Giêsu đã dạy:

**“Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy, Cha của Thầy sẽ yêu mến người ấy, Cha của Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại trong người ấy”** (Ga 14: 23).

Hay rõ hơn nữa:

**“Nếu anh em giữ các điều răn của Thầy, anh em sẽ ở lại trong tình thương của Thầy, như Thầy đã giữ các điều răn của Cha Thầy và ở lại trong tình thương của Người”** (Ga 15: 10).

Giữ lời Thầy có nghĩa là thực thi hai điều răn lớn và quan trọng nhất là yêu mến Chúa trên hết mọi sự và yêu thương người khác



như chính mình, như Chúa Giêsu đã nói với một luật sĩ kia. (Mc 12: 28-31).

Tuân giữ các điều răn của Chúa không phải để làm lợi gì cho Chúa mà vì những lợi ích của chính con người mà thôi. Chúa tuyệt đối không được lợi lộc gì khi ta tuân giữ các giới răn của Người. Chắc chắn như vậy.

Nói khác đi, nếu ai cũng được tự do cướp vợ giết chồng của nhau, tự do chiếm đoạt tài sản của người khác, tự do ăn gian nói dối và tự do giết người và dâm dăng thì thử hỏi thế giới này sẽ đi về đâu?

Xã hội có luật pháp và người tín hữu Chúa Kitô có các giới luật của Thiên Chúa, vậy mà vẫn còn đầy rẫy những tội lỗi và sự dữ như giết người, oán thù, giết thai nhi, trộm cướp, bóc lột, gian dâm và hiếp dâm, bạo động và chiến tranh... Như vậy thử hỏi: nếu không có luật pháp xã hội và các giới răn của Thiên Chúa thì đời sống con người và xã hội sẽ thế nào đến mức nào? Vì thế, tuân giữ luật pháp của xã hội và các giới răn của Chúa chỉ có lợi cho con người chứ không có lợi lộc gì cho Chúa hết. Cho nên, ta phải cảm tạ Chúa vì Người đã ban lề luật cho ta tuân giữ để được hạnh phúc ngay từ đời này, và nhất là đời sau.

Nói cách khác, nếu ai cũng biết tôn trọng mạng sống và danh dự của mình và của người khác, không ai thay vợ đổi chồng vì ham vui bất chính, không ai lường gạt, bóc lột người khác, không ai tham tiền để mở sòng bạc, nhà điếm, trồng cây thuốc phiện và cần sa, buôn bán phụ nữ và trẻ em cho kỹ nghệ mại dâm và ấu dâm rất khốn nạn, không ai gian ác để giết người, giết thai nhi... thì bộ mặt của thế giới này đã không quá tồi tệ và ghê sợ như thực trạng hiện nay.

Vậy, là người Công giáo—tức người tin Chúa Kitô— nếu muốn sống đức tin cách cụ thể và có sức thuyết phục người khác, thì phải tuân giữ các giới răn về mến Chúa, yêu người, yêu sự thiện và công bình, không gian dâm, trộm cắp, không oán thù và làm chứng gian, là những thói hư tật xấu của biết bao người không có niềm tin Thiên Chúa, hay có mà không sống niềm tin ấy cách cân xứng.

Sống giữa những người này, người tin hữu Công giáo phải cố thực hành điều Thánh Phao lô đã khuyên dạy tín hữu Phi-líp-phê xưa như sau:

**“...anh em hãy làm mọi việc mà đừng kêu ca hay phản kháng. Như thế, anh em sẽ trở nên trong sạch, không ai chê trách được điều gì, và sẽ trở nên những con người vẹn**



**toàn của Thiên Chúa, giữa một thế hệ gian tà, sa đọa. Giữa thế hệ đó, anh em phải chiếu sáng như những vì sao trên vòm trời”** (Pl 2:14-15).

Thế gian với quá nhiều gương xấu, quá nhiều quyến rũ về tiền bạc của cải vật chất, danh vọng và mọi thú vui vô luân vô đạo, là một thách đố to lớn cho những ai muốn chọn Chúa làm gia nghiệp để coi khinh, coi thường những lời lẽ và danh lợi chóng qua ở trần gian này.

Với những ai đang ham mê chạy theo những lời cuốn hút của thế gian, thì Lời Chúa sau đây là một cảnh cáo và thức tỉnh cho họ và cũng cho tất cả những ai có niềm tin Chúa: “...**Nếu người ta được cả thế giới mà phải thiệt mất mạng sống (mất linh hồn) thì nào có lợi gì? Hoặc người ta sẽ lấy gì mà đổi mạng sống mình?**” (Mt 16:26; Mc 8:36-37; Lc 9:25).

Thử hỏi: có ai được cả thế giới này làm lợi lãi đâu? nhưng cho dù có chiếm được tất cả danh vọng và tiền bạc của trần thế này, mà mất mạng sống tức mất linh hồn thì được ích gì? và lợi lãi kia có thể mua được phần rỗi của linh hồn hay không?

Đó là câu hỏi mà Chúa muốn mỗi người tín hữu chúng ta phải suy nghĩ và hành động cho thích hợp.

Cũng cần nói thêm là, sống trên trần gian này, ai cũng phải lo cho mình và người thân của mình có được đời sống ấm no cho phù hợp với nhân phẩm. Trong mục đích và giới hạn này, Chúa không dạy chúng ta phải nghèo đói, rách rưới và vô gia cư thì mới được chúc phúc và cứu độ. Nghĩa là Chúa không cấm chúng ta đi tìm tiền bạc cho những nhu cầu chính đáng của thân xác và giúp thực thi bác ái với anh chị em kém may mắn vì nghèo túng. Nhưng là người có niềm tin Thiên Chúa và coi trọng phần rỗi của linh hồn mình, chúng ta được khuyến khích **“hãy sắm lấy những túi tiền chẳng bao giờ cũ rách, một kho tàng chẳng thể hao hụt ở trên trời, nơi trộm cắp không bền bả, mỗi một cũng không đục phá.”** (Lc 12:33) như Chúa Giêsu dạy không hề sai lầm. Nghĩa là tiền và ta phải tìm kiếm **“Nước Thiên Chúa, còn các thứ kia Người sẽ thêm cho.”** (Lc 12:31) Các thứ kia là cơm ăn, áo mặc, nhà cửa, xe cộ, bảo hiểm sức khỏe... là những thứ cần thiết cho đời sống con người bao lâu còn sống trên trần gian này. Và cầu xin Chúa ban cho những phương tiện sống cần thiết đó là điều chính đáng và đẹp lòng Chúa.

Nhưng điều cần thiết và quan trọng hơn là phải để hết tâm trí



vào việc sống đạo cho có chiều sâu thực sự, thể hiện cụ thể qua việc siêng năng cầu nguyện để nâng lòng trí lên với Chúa là cội nguồn của mọi vinh phúc và giàu sang vĩnh cửu. Tiếp đến, phải siêng năng lãnh nhận các bí tích Thánh Thể và Hòa giải tức là năng tham dự Thánh lễ để tâm hồn được nuôi dưỡng bằng lời Chúa và Mình Máu Chúa Kitô, là suối nguồn thông ban ơn cứu độ của Chúa cho ta qua Giáo Hội, là Thân Thể Nhiệm mầu của Chúa Kitô trong trần gian.

Sau nữa, cũng cần thiết phải luôn chạy đến với Chúa qua bí tích Hòa giải để được tha thứ mọi tội lỗi vì yếu đuối con người, trừ tội phạm đến Chúa Thánh Thần, tức tội hoàn toàn chối bỏ Thiên Chúa và tình thương của Người (Mc 3:29).

Thêm vào đó, phải hiệp thông trọn vẹn với Giáo Hội thể hiện qua việc tuân thủ mọi giáo lý của Giáo Hội về hai lãnh vực rất quan trọng là tín lý và luân lý. Tín lý như tin có một Thiên Chúa với Ba Ngôi Vị, tin Chúa Ngôi Hai có hai bản tính là Thiên Chúa và là Con Người thật.. Luân lý như cấm phá thai, cấm thụ thai nhân tạo, và không được ly dị, không được mê tín dị đoan cờ bạc và mãi dâm...

Nếu không cầu nguyện và siêng năng lãnh nhận các lợi ích thiêng liêng lớn lao qua các Bí Tích Thánh Thể và Hòa giải và thi hành giáo lý của Giáo Hội, thì đời sống đức tin sẽ không thể tăng trưởng được. Và từ đó, cũng không giúp gia tăng lòng yêu mến Chúa và khao khát những sự trên trời mà hậu quả là chỉ còn mù quáng chạy theo những quyền rũ của trần gian với đam mê tiền của và mọi thú vui vô luân vô đạo, là bộ mặt thật của **"văn hóa sự chết"** đang chi phối biết bao triệu con người ở khắp nơi trên thế giới tục hóa, phi luân và phi nhân hiện nay.

Tóm lại, là người tín hữu Chúa Kitô trong Giáo Hội Công Giáo, tất cả đều được mong đợi sống đức tin, đức cậy và đức mến cách thực sự có chiều sâu để nói lên quyết tâm chọn Chúa làm gia nghiệp, là ưu tiên nhất cho cuộc sống trên đời này để chống lại mọi quyền rũ về tiền bạc, danh lợi và vui thú bất chính của trần gian hầu được cứu độ, được sống hạnh phúc vĩnh cửu và được **"thông phần bản tính Thiên Chúa, sau khi đã thoát khỏi cảnh hư đốn do dục vọng gây ra trong trần gian này"**. Như Thánh Phêrô đã khuyên dạy (2 Pr 1:4).



## PHÒNG MẠCH MIỄN PHÍ

# Có nên trị ho bằng si rô mật ong, hành tím và tỏi?

**Bài thuốc trị ho cho trẻ từ sự kết hợp giữa mật ong, hành tím và tỏi là bài thuốc dân gian chữa ho hiệu quả. Tuy nhiên, bài thuốc này không phù hợp với trẻ còn quá nhỏ, nhất là trẻ mới sinh đến 1,5 tuổi vì các bé có thể bị ngộ độc.**



Công thức một loại si rô tự chế được rất nhiều bà mẹ chia sẻ trên các mạng xã hội thời gian gần đây là mật ong, hành tím kết hợp cùng với tỏi. Theo phản hồi của nhiều người, loại si rô trên rất hiệu nghiệm, hiệu quả ngoài mong đợi. Thậm chí, có bà mẹ còn khẳng định chỉ sau một muỗng thuốc, bé

nhà chị hết ho hoàn toàn và ngủ êm ru sau nhiều tháng ho dai dẳng.

Tuy nhiên, cũng có không ít người hoài nghi về tính hiệu quả của bài thuốc trên. Chủ yếu tập trung vào những thắc mắc như tỏi và mật ong liệu có kỵ nhau? Si rô có mật ong, có thể dùng cho trẻ từ mấy tuổi? Lượng mật ong ngâm hành, tỏi cụ thể là bao nhiêu để khỏi bị ngộ độc hay phản ứng phụ?

Giải đáp những thắc mắc trên, BS Đông y Nguyễn Ngọc Thu Hiền và BS Trần Văn Năm, nguyên Viện trưởng Viện Y dược học dân tộc TP.HCM, cho biết: Mật ong và tỏi rất quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày của mỗi người. Các nghiên cứu cho thấy mật ong có nhiều dưỡng chất như các loại vitamin, các khoáng chất mangan, canxi, các enzym... Ngoài tác dụng bồi bổ sức khỏe, mật ong còn hỗ trợ giúp chữa được nhiều bệnh.



Cạnh đó, tỏi là loại gia vị có chứa nhiều selen cùng các nguyên tố vi lượng, được coi như một loại kháng sinh tự nhiên do tỏi có nhiều nguyên tố vi lượng chứa kháng khuẩn alliin giúp tăng cường hệ thống miễn dịch, ổn định huyết áp, nâng cao sức khỏe.

Cũng theo BS Năm, sự kết hợp giữa mật ong và tỏi là bài thuốc dân gian chữa ho hiệu quả lâu nay. Tuy nhiên, bài thuốc này không phù hợp với trẻ còn quá nhỏ, nhất là trẻ sơ sinh đến 1,5 tuổi vì các bé có thể bị ngộ độc. Với các bé này, cách tốt nhất để giúp thoát khỏi tình trạng ho hăng kéo dài là đến các bác sĩ để được tư vấn, hướng dẫn.

## **CÔNG THỨC BÀI THUỐC SIRO CHỮA HO TỪ TỎI VÀ MẬT ONG**

**Nguyên liệu:** Hành tím (một củ), tỏi (nếu tỏi to thì một củ, tỏi nhỏ hai củ), mật ong.

**Thực hiện:** Hành, tỏi lột vỏ, rửa sạch, thái thành từng khoanh tròn. Sau đó, cho hành, tỏi vào lọ, đổ mật ong ngập mặt các nguyên liệu rồi ngâm qua 12 tiếng. Nếu ngâm lâu hơn thì tác dụng nhiều hơn.

Khi bé uống, chặt hành, tỏi bỏ đi, lấy nước siro cho bé uống 2-3 lần mỗi ngày. Mỗi lần một muỗng cà phê.

**HÀ PHƯƠNG**

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN  
HÂN HOAN CHÚC MỪNG**

**TÂN BAN CHẤP HÀNH**

**CD LCTX GX BÌNH HƯNG, HẠT BÌNH AN**

**Nguyện xin Lòng Thương Xót của Chúa luôn đồng hành và nâng đỡ các anh chị trên con đường phục vụ Giáo hội.**



# Mục lục

† Lá Thư Linh Hưởng	
◆ Tông đồ giáo dân trong thế giới hôm nay	02
† Sống Lời Chúa	06
† <b>Học Hỏi Linh Đạo</b>	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (Bài 9)	14
† Bài học từ cuộc sống: Têrêsa Calcutta...	18
† Thực thi LTX: Những cảm nhận về chữ tình...	22
† Vườn Thương Xót: Chúa & con	24
† Tin tức & Sinh hoạt	26
† <b>DIỄN ĐÀN</b>	
◆ Thiên Sứ của LTX	29
◆ LTX hữu hình nơi Đức Giêsu...	33
◆ Phong trào LCTX và lòng đạo đức bình dân	36
◆ Thánh giá là nguồn tình yêu và hy vọng	40
◆ Mừng sinh nhật Mẹ	44
◆ Dõi trông lên Mẹ- thành thơ cõi lòng	47
◆ Để hưởng được LCTX (tt và hết)	51
† Giáo dục Kitô giáo	
◆ Canh tân tình yêu, sống theo Lời Người	55
† Giải đáp thắc mắc	
◆ Sự khác biệt giữa có đạo và sống đạo	57
† PMMP: Có nên trị ho bằng sirô mật ong...	62

